

5251

Quyển I

Giá: 0\$50

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

80
INDO-CHINOIS
1269

LONG TÀU-QUỐC

LEBA
INDOCHINE

(1) Tác-giã : TÂN-DÂN-TỬ, Cholon

N^o 12699



XUẤT BẢN NĂM 1930.

SAIGON. - IMP. BẢO-TỒN.

2000 exemplaires

Saigon le 18/11/1930

Handwritten signature

1269



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 12699



INDOCHINE
N° 12699

M. TÂN - DÂN - TỬ



TỰ

Hãy đọc quốc sử, hãy đọc quốc sử, ấy là tiếng của các nhà trí thức đương thời, hằng kêu ca cùng quốc dân ta vậy.

Nghĩ vì quốc sử xứ này, chỉ có một ít nhà khảo-cứu và trước-tác thông thuộc mà thôi, còn phần đông không hiểu biết truyện ký nước nhà là gì cả, Họạ chẳng còn nhớ vài tích hoang đàng kỳ quái, như Sơn-Tinh Thủy-Tinh, nàng My-Châu với áo long ngồng, Lý-chiều-Hoàng háo sắc, Trần-thủ-Độ cao mưu, chính những người hô hào rằng mình con Hồng cháu Lạc, chưa chắc đã biết rõ Hồng-bàn-thị và Lạc-long-quân ở về đời nào, nhớ đến Trung-nữ-vương đánh với Mả-Viện là nhờ câu :

Đồng-trụ chi kiêm đài vị lục,
Đặng-giang tự cổ huyết du hồng.

銅柱至今苔未錄
滕江自古血猶紅

Nhớ đến sự tích bà Triệu Âu là nhờ câu :

Cửu-chơn có ã Triệu-Kiều,
Vũ dài ba thước tài cao muôn người,

Trong đám bình dân ít học, thì nhờ một hai câu ấy mà còn tưởng tượng phưởng phất nơi lòng, kỳ dư đối với lịch sử nước nhà, xem ra rất lơ là nguội lạnh.



Quốc dân ta đọc đến lịch sử nước Pháp, thấy một người chọc trời khuấy nước, nghênh ngang một cõi biên thùy, bình phục các nước bên Âu một lúc, là Nả-bá-Luân (Napoléon) thì có lòng sùng bái kính trọng mà khen rằng :

Thật là một vị anh hùng, thật là một tay hào kiệt.

Đọc lịch-sử Hy-lạp (Grec) thấy Á-lực-Son-đại (Alexandre le grand) nam phạt Ba-tư (Perse) Tây chinh ai-cập (Egypte) thì trăm trò khen rằng : thật là siêu quần, thật là bạc ty.

Đọc Lịch-sử Tàu, thấy Tiết-nhơn-Quy chinh Đông, La-Thông tảo Bắc, Ngủ-Hồ bình Tây, và thấy Nguơn-thái - Tô là Thiết - mộc - Chơn (Tamerlan) chinh Nga, Hốt-tất-Liệt (Koubilaï) phạt Tống, thì khen rằng : thật hào-kiệt, thật anh hùng, nhưng hỏi lại những người danh-nhơn vĩ-tích trong nước mình là ai, thì coi bộ ngẩn-ngơ chẳng biết, thật cũng là :

Lạ thay cho cái nhơn tình,

Chuyện người thì sáng chuyện mình thì lu.

Vậy nên muốn phổ thông quốc sử, chẳng chi hay bằng trích ra một đoạn, rồi đặt thành tiểu-thuyết, như nhà trước tác đại danh Langsa là Alexandre-Dumas, vẫn có đặc tài về lối ấy.

Tân-dân-Tử tiên sanh là nhà sử-học văn-chương, lại lịch lãm nhơn tình thế thái, cũng có ý như vậy, nên đã gia công khảo cứu nhiều bộ Sử-ký Tiên-triều của người Tây và người Annam soạn, mà diễn thành một bản lịch-sử tiểu-thuyết đề là « Gia-Long tàu quốc »

Quyển tiểu-huyết lịch-sử này làm ra rất dày công phu, khó nhứt là phải sắp đặt ra những chuyện tích thể nào cho liên lạc, bố trí cách nào cho hoàn toàn, chuyện nội sử với ngoại truyện ăn nhau, mà có ý vị thâm trầm, dễ khiến lòng người ham mộ.

Hướng chi ngôn từ chải chuốt, dễ đọc dễ nghe, có chỗ cũng « múa men ngọn bút lang-dài, trường văn tô điểm một vài bông hoa. » thi vận thanh tao, đối đáp chín chắn.

Quyển lịch-sử tiểu-thuyết này, ngoại trừ một vài ý tưởng và lời lẽ dường như của người đời nay mới sản xuất ra, cũng kể là một thiên kiệt tác. Người thường đọc đến ắt phải hoan nghinh, người rộng học xem vào cũng có lý thú, nghĩa là toàn quốc có thể xem mà không tiếc ngày giờ.

Dẫu rằng tiểu thuyết mà nếu có thể tập cho quốc dân quen thuộc các tên tuổi nhà công thần phụ tá Cao-Hoàng, bình được Tây-Sơn, lên ngôi Cửu-Ngũ, như Lê-văn Duyệt, Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-huỳnh-Đức, Châu-văn-Tiếp, Võ-Tánh, vân vân, cũng đủ bổ ích.

Nói qua cang thường luân lý, trước tác là một nhà nho học, những điều thương phong bại tục là đều khã ố của tiên sanh, chưa lật sách ra, dám đoán chắc rằng ở trong có đủ gương, Trung, Hiếu, Lễ, Nghĩa.

TRI PHỦ : **TRẦN-VĂN-TÂN**

Délégué Administratif à

CÀNGIUỘC

TỰA

Túng sử có cái chi ngang trời dọc đất, cái tài xuất chúng siêu quần đến thế mấy, cũng không thể không hiểu qua non sông nhà mình, nòi giống nhà mình, gốc gát tự đâu đâu... mà muốn hiểu non sông nhà mình, nòi giống nhà mình, gốc gát tự đâu đâu, trừ ra lịch sử của tổ tiên mình lưu lại, thì không do đâu mà hiểu được. Thế đã hiểu lịch sử đối với con người có cái ảnh hưởng quan thiết sâu xa lắm vậy.

Lại làm người tức phải đồng tất những việc quá khứ, rồi mới cân nhắc nổi những việc hiện thời; việc quá khứ, việc hiện thời, hai việc ấy ta lại cần phải đối chiếu nhau, dung hoà nhau, lọc lấy một phần tinh-ba cốt-yếu mà người ta gọi là quốc túy đó, để di dưỡng lấy tinh thần, dồi mài nên khi tiết, dường ấy đối với quốc gia xã hội, rồi quốc-gia xã hội mới mong nhờ mình.

Nước mình cũng một nước có lịch sử vẻ vang lắm vậy, song người mình, trừ ra một số người có học thức, có tham khảo ít nhiều về lịch sử nước nhà thì không nói, còn ra vô số những hạng người, ngoài sân vọng cái bàn thờ Trương-đạo-Lang (Trương-thiên-Sư) trên trang treo bức hình ông Quan-Võ, hằng năm hương hỏa bất tuyệt. Chẳng mở miệng ra, mở miệng ra thì nào là Lưu-kim-Đỉnh giải giá Thọ-châu, Phan-lê-Huê phá Hồng-thủy-Trận. Chớ chưa thường có mấy ai nhắc nhở đến, sùng bái đến cái ông Đỉnh-

tiên-Hoàng, Lê-thái-Tổ, Trần-bưng-Đạo, Trưng-Trắc, Trưng-Nhi v.v... là những bậc đả làm vẻ vang cho lịch sử nước nhà, bồi đắp cho non sông tổ quốc tự hồi nào... Thật cũng một điều đáng thương tâm về sự khuyêêt điếm của anh em mình lắm vậy.

Cũng không nói nước mình từ Trần, Lý, Lê, Đinh những trước, là cái lịch sử vào thời kỳ xa xưa, chỉ như lịch sử vào lối vài trăm năm trở lại đây, tuy là cái lịch sử người mình đưa tài dành ngôi giết nhau với người mình thì mặc dầu, mà quốc dân mình cũng ít kẻ cứu đến cho biết sự hay dở của lịch sử xưa nay, có quan-hệ gì đến tinh thần tấn hóa của quốc dân mình buổi này chăng? thì thật họ trông nom cái lịch sử ấy không bằng trông nom mấy cuốn tiểu thuyết lãng xảng của mấy văn sĩ dở, mua trong mấy quán sách ở đầu đường cuối chợ kia, bao nhiêu đó cũng đã biết được sự học-vấn của bọn bình dân mình ra làm đi.

Mới đây ông Tân-dân-Tử ông cũng vào hàng tiểu-thuyết-gia đương thời, tưởng ông cũng cảm xúc vì cái nỗi vừa mới nói trên đó, nên ông cùng tôi trong buổi chuyện trò, ông có tỏ cho tôi biết rằng: ông đã lược rút lịch sử nước mình vào hồi đức Gia long chạy vào Nam, viết thành một bản đề người mình trông đấy cho biết cái lịch sử nước mình sau này là thế.

Tôi nghe qua lấy làm tán dương ông có cái hoài
căm với nguồn gốc nước nhà, nên xin có mấy lời
trước đây khen ngợi ông là người lưu tâm về sử-
học vậy.

NGUYỄN-TỬ-THỨC

Cựu chủ bút tờ *Đông-Pháp* và
hiện thời chủ bút tờ *Canh-Nông*

LỜI TỰA CỦA TÁC - GIẢ

Lấy cặp mắt quan sát mà xem cả hoàn cầu, từ Tây-Âu tới Đông-Á, từ Mỹ-Quốc tới Phi-Châu, cái trình độ các nước văn-minh lên cao chừng nào, thì cái nền lịch-sử tiêu-thuyết lại càng vun bồi tô điểm, quý trọng thanh-hành chừng nấy.

Mỗi nước đều có một lịch-sử riêng, mỗi lịch sử lại có diễn ra tiểu-thuyết đặng phổ thông cho quốc dân rõ biết cái cơ-quan hành động của tiền nhơn, sự dinh hư tiêu trường của chủng tộc.

Lịch sử có hai thứ : một thứ gọi là lịch-sử đại-lược chánh-biên, một thứ gọi là lịch-sử tiêu-thuyết.

Lịch-sử đại-lược chỉ nói tóm tắt những sự lớn lao, mà không nói cặn kẽ những sự máy mung. Còn lịch-sử tiêu-thuyết thì nói đủ cả, vừa chuyện lớn lao, vừa chuyện máy mung, đều trạng ra như một cảnh vật tự nhiên, hiển hiện trước mắt. Lịch-sử đại-lược có nói nhơn vật sơn xuyên, quốc gia hưng phế, mà không tả trạng mạo ngữ ngôn, không tả tánh tình phong cảnh.

Còn lịch-sử tiêu-thuyết thì tả đủ các nhơn vật sơn xuyên, tánh tình ngôn ngữ, tả tới hỉ, nộ, ái, ố, tri não linh thần, tả tới phong cảnh cỏ-hoa, cửa nhà đài các, nhành chim lá gió, nhạc suối kèn-ve, làm cho các độc giả ngồi xem quyển sách, miệng đọc câu văn, mà dường như mình đã hóa thân đi du lịch một phong-cảnh nào kia, xem thấy một

nhơn-vật nào đó, khiến cho kẻ đọc ấy dễ cảm xúc vào lòng, dễ quan niệm vào trí.

Ví như đọc Tam-Quốc, thấy Quan-Công gìn lòng nghĩa khí, dứt đuốc xem thơ, tức nhiên tỏ ý kính vì, mà tôn sùng vào óc, thấy Tào-Tháo lộ thói gian hùng, lộng quyền khi chúa, tức nhiên ghét giận, mà bức rút trong lòng. Đọc Thủy-hủ thấy Tống-giang cỡi iếm cử Lương-son-Bạc, bèn đứng đứng chơn mày, đọc Hồng-Lâu thấy Đới-Ngọc thát tại quán Tiêu-Tương, liền rung rung nước mắt. Đọc Les trois mousqu taires thấy Hồng-y Giáo-chủ là Richelieu phò vua vực nước, vững đặt Triều-cương, làm tướng cho vua Louis cũng như Quán-Trọng, làm tướng cho Tề-Hoàng, chắc ai cũng thầm khen trộm mến; thấy quận công Buckingham vào cung, tư tình cùng Hoàng-hậu Anne d'Autriche, thế ai cũng động tình mê hương luyến ngọc, mà rợn ớn rùng mình. Đọc Les compagnons de Jéhu, thấy Roland một mình vào địa huyết, thì ngại ngại lòng lo, thấy Bonaparte sắp binh về Paris, lại hừng hừng khí sắc, đọc Le comte de monte-cristo thấy Dantès bị hàm oan 14 năm trong hắc ngục, tự nhiên dàu dàu một mối thương tâm, thấy Mercedès nửa đêm ra mã Edmond, kể lễ sự tình, tức thì ngùi ngùi một lòng bi cảm.

Theo những sự kể trên đây, tiểu-thuyết thật là một thứ sách dễ cảm động, dễ khích thích lòng người làm cho nhiều kẻ đọc tới mà quên ăn bỏ ngủ, mê mẩn tâm thần, đọc rồi năm mười ngày hãy còn tưởng tượng trong trí.

Tiểu thuyết có nhiều thứ khác nhau, nhưng tiểu-

thuyết về lịch-sử thì cần nhất cho quốc dân ta trong lúc này hơn hết. Lịch-sử với tiểu-thuyết phải cặp kè nhau như mẹ với con, hòa hiệp nhau như chồng với vợ, lịch-sử mà không có tiểu-thuyết để phụ tưng thì như mẹ mà không con giúp đỡ, thế phải bơ vơ ; tiểu-thuyết mà không có lịch-sử làm cội nguồn, nào khác vợ mà không chồng chủ trương, ắt phải một mình hiu quạnh ;

Vậy nếu muốn cho lịch-sử nước nhà phổ thông, thì chẳng chi hay hơn là dùng tiểu-thuyết làm mai-nhơn để dẫn dắt quốc-dân vào đường lịch-sử, đó là một phương pháp rất anh linh, và một phương châm rất công hiệu.

Nhưng tiểu thuyết có hai đều quang hệ khác nhau: Một là : tiểu thuyết nào từ nghiêm lý chánh, thì được bổ ích cho xã-hội hơn quần ; hai là : tiểu-thuyết nào viết bạ nói xàm, chẳng kể luân lý cang thường, ắt gây một mối ác cảm trong lòng người mà phải tồi phong bại tục.

Vậy thì tiểu thuyết cũng có thể đáng kính đáng yêu, mà cũng có thể đáng kính đáng sợ.

Trong nước ta từ hai ngàn năm nay, lịch sử đại lược thì có, mà lịch sử tiểu-thuyết thì không.

Lịch-sử ta như một cây kia có cội rễ, mà chẳng có nhánh lá bông hoa, như một nhà kia có cột rường ; mà không có ghế bàn trang sức, nếu cây mà không có nhánh lá bông hoa, thì thành ra cây khô, ngó tới thêm chán thêm buồn, có gì gọi rằng tốt tươi ngoạn mục, còn nhà mà không ghế bàn trang suất,

thì thành ra nhà trống, ngó vào tường cao vách đứng, có gì đẹp đẽ mà quan chiêm. Vì vậy cái tình trạng lịch-sử của ta thuở nay cũng đâu như thế.

Trừ ra mấy nhà có học thức, có khảo cứu lịch sử mới được hiểu thông.

Kỳ dư, phần nhiều quốc dân đối với lịch-sử nước nhà, lơ lửng như khách bàng quan. Người lạnh như người ngoại quốc, không biết ham mộ qui trọng lịch sử là gì, không hay sùng bái truy niệm liên-nhơn chi hết, bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu kiến văn, đều đổ trúc ra nước ngoài là nước Tàu, mà quên mất tổ-tiên, không ai nhắc nhở chi tới.

Bỉ-nhơn không muốn nói tới chuyện thượng cổ, trung cổ thời đợi làm chi cho xa xuôi, mà xin nói chuyện một thời-đợi gần đây, là chuyện của đức Cao-Hoàng (Gialong) mới vừa qua rồi, chẳng đầy 200 năm nay, mà hỏi lại quốc dân ta sau này, phần nhiều không ai rõ biết.

Như các danh-nhơn vĩ-tích, phụ quốc công thần trong đời đức Gialong là Võ-Tánh, Ngô-tùng-Châu Nguyễn-huỳnh¹-Đức, Nguyễn hữu-Thoại, Châu-văn-Tiếp, mà người trong Nam ta thì ngo ngoắt mồ hồ, xem như tuồng kẻ tha bang dị vức.

Vì có nào mà quốc dân ta không rõ biết những sự tích ấy ? vì có nào mà người nam ta đối với các đấng ấy như người dị vức tha bang.

Cái vấn đề này là một vấn đề rất quan thiết cho các đấng văn nhơn phải tự tri mà giải quyết.

Cái nguyên nhơn ấy vẫn có hai đều :

1er là bởi thuở nay trong xứ ta chưa có lịch-sử

tiểu thuyết ban hành ra nhiều, chỉ có một vài bộ ít ỏi, mới xuất bản sau đây, chưa biết thọ yếu thế nào, và cũng chưa đủ cho mắt đời xem xét.

2è Các nhà văn sĩ ta bấy lâu chỉ chuyên luyện khuynh hướng về sự trường thiên đoãn cú, vịnh nguyệt ngâm phong, mà không thêm ngó ngán tới điểm về lối tiểu-thuyết quốc văn, nên không ai chịu khó khǎo cứu sự-tích của nước nhà mà diễn ra cho quốc dân rõ biết.

Bĩ-nhơn đâu dám khoe văn múa bút trước cửa Đại-phương, song cũng mon men gỏ mỏ rung chuông trên trường tiểu thuyết.

Vì vậy chẳng nại lao tâm khổ tứ trong lúc đêm tĩnh canh trường, khǎo cứu các lịch sử tây nam, lượm lặt các chánh biên ngoại truyện, mà phỏ diễn một bộ lịch-sử tiểu thuyết này, nhan đề là « Gia-Long tầu quốc » ngõ hầu cống hiến cho đồng bào xem chơi, cho biết một sự-tích nhơn-vật trong lúc Nguyễn-thị-Hoàng-triều, dǎng để làm một tấm gương phǎn-chiếu cho người mình soi xét.

Cholon le 1er Novembre 1929.

NGUYỄN-HỮU-NGÔI

BIỆT HIỆU: TÂN-DÂN-TỬ CẢN TỰ.



GIA - LONG TÀU - QUỐC

QUYỀN THỨ NHỨT

HỒI THỨ NHỨT

ĐỨC NGUYỄN-ÁNH LẠC BƯỚC PHONG TRẦN, (1)

NƠI PHẬT TỰ GẶP NGƯỜI PHÒ TÁ.

Đất Việt ba kỳ, trời Nam một góc, tang thương mấy độ, cuộc hưng vong dường thể chim bao; sự tích ngàn xưa, gương trị loạn còn ghi lịch sử.

Trong khoãn cách chừng một trăm năm chục năm nay, nước Việt-nam ta ném nhằm lúc Triều-Lê vận mạt, chúa Nguyễn thời suy, ngoài Bắc thì chúa Trịnh tranh quyền, trong Nam thì Tây-sơn dấy loạn, làm cho một giải đất nằm dọc theo mé biển Đông-dương này, từ sông Nhị-Hà tới Cửu-long-Giang, thành ra một xứ rần rần lửa giặc đao binh; sanh linh đồ thán, kẻ thì phải chịu mùa màng thất phát, người thì lại bị nghèo khổ linh đình, nay chạy chỗ này, mai trốn chỗ khác, thăm khổ biết là dường nào!

(1) Đây kể từ khoãn Nguyễn-Ánh (sau xưng hiệu là Gia-Long) ra kể nghiệp cho vua Duệ-Tôn trong năm 1775 tới bây giờ thì 154 năm.

Lúc bấy giờ, tại Càn-thơ có một ngôi nhà, ở gần mé Hậu-giang, tuy chẳng phải là nhà hào gia cự phú, song xem có vẻ thanh-lich u nhân, giữa nhà có để một bàn tròn, trên bàn có trải một tấm khảm đồ, lại có ít quyển sử, truyện, thi, thơ, văn phòng tứ bửu, hai bên thì để một bộ trường kỷ, với ít cái đôn sành, còn chung quanh ngôi nhà, có một cảnh vườn, trồng đủ thứ cây trái bông hoa, trước sân có xây một hòn giả sơn, bên thì để ít chậu kim quít, thanh tùng; bên lại trồng ít bụi mai, lang, cúc trước, xem rất thú vị.

Ngoài vườn trồng một vườn tre, bốn phía sùm sề, cây yêm lá rậm; nhà này là nhà của một ông quan hồi hưu, cất để dưỡng nhàn, trong lúc tuổi cao tác yếu.

Trong một đêm kia, vào khoản canh hai, trăng sáng lờ mờ, mưa tro rải rắc, đầu làng lặng lẽ, cúi xóm vắng tanh, chỉ nghe những tiếng chó sủa ma, vắn vắn bên rừng, mèo kiếm bọ, ngao ngao xó bụi, dây lâu, bỗng nghe xa xa, mõ sãi tụng kinh cốc cốc, thỉnh thoảng lại nghe tiếng chuông nhà phật bon bon.

Cái tiếng mõ tiếng chuông này, đối với người thường cảnh thường, thì nghe ra như nhắc nhở, như khuyên răn; mà đối với người buồn cảnh buồn, lại nghe ra như thảm, như sầu, như than, như khóc. Ấy là :

*Tiếng chuông sấm-hối rảng trần-tục,
Giọng mõ từ-bi tỉnh mộng hồn.*

Thật là một cảnh đêm vắng canh khuya, xem rất yêm đìem buồn bực.

Lúc bấy giờ, trong nhà ấy có một người thanh-niên, trạc chừng mười tám tuổi, xem diện mạo tỏ ra một người anh phong tuấn duật, cốt cách phi thường, sống mũi thẳng mà cao, tròng mắt long-lanh, hiện ra mấy ánh hào quang chói sáng, trán cao mày rậm, mặt trắng môi hồng, bình trạng chắc chắn khôi ngô, xem ra có vẻ anh hùng khí tượng, thật là một người tướng mạo đường hoàn, dung nghi tề chỉnh. Đầu bịt một khăn vàng, mình mặc một cái vỏ bào trắng, chun mang một đôi võ hài đen, bên lưng đai một thanh gươm, vỏ bạc cán vàng, dọi với bóng đèn, chói ra nhấp nháy. Người ấy đương ngồi dựa bàn, chống tay bên má, sắc mặt có vẻ âu sầu, mắt ngó chăm chăm xuống đất, dường như đương trầm tư nghĩ nghĩ đều chi trong trí vậy.

Phía một bên, lại có một nàng tuổi vừa hai chín, hai môi đỏ hồng như màu yên chi, nước da trắng tươi như bông bạch phấn. Xem ra có cách yểu điệu thanh bai, thật là một người thực nữ giai nhưn, trâm anh đài các, đương ngồi mắt ngó lơ là ra cửa, lẳng lẳng làm thính. Tợ hồ có việc chi nghĩ ngợi trong lòng, tràng ra một vẻ sầu dung, làm cho màu hoa giã dưới.

Chính giữa, lại có một người đàn bà tuổi chừng năm mươi, sắc mặt cũng có vẻ âu sầu thảm đạm, tay cầm một vuôn khăn lụa trắng, đương chậm lau nước mắt, rồi cũng lẳng lẳng không nói đều chi, một lát bà ấy day lại ngó người thanh-niên kia mà nói rằng :

Con ôi ! thắm khồ là dường nào đó con, chú con và em con đã bị tay quân nghịch giết rồi, và cái cơ đồ của tổ phụ ta sáng tạo mấy đời, nay cũng bị chúng nó chiếm đoạt hết cả, làm cho mẹ con ta ngày nay phải ra thân lưu lạc phong trần, ăn sầu uống thảm. Con ôi ! cái thù này là thù chẳng đội trời chung, biết chừng nào trông mong trả đặng ? mẹ nghĩ chừng nào lại càng đứt ruột đau lòng lắm con !! Nói rồi lại rung rung hai hàng giọt lệ.

Người thanh niên kia nghe rồi, day lại vòng tay thưa rằng : Thưa lệnh mẹ, người đời có lúc thanh suy, mà cũng có khi bỉ thời, ấy là lẽ thường, xin lệnh mẹ tịnh dưỡng tâm thần, bớt lòng phiền muộn, để mặc con ra sức lo toan, họa may trời có lòng thương, thì ngày kia cũng được thiên tủng như nguyên.

Kế đó nàng gái ngồi bên kia cũng lau nước mắt rồi day lại thưa rằng :

Mẹ ôi ! thật nghĩ lại cái cảnh ngộ cực khồ gian nan ngày nay thì biết bao là buồn thảm ! Khi nào thì lâu son các tía, gấm phủ màng che, còn bây giờ sao lại chải gió dầm mưa, ăn nhờ ở đậu, cực khồ cho mẹ con ta biết là dường nào ? Nghĩ mà cảm hờn nuốt giận, tiếm ruột bầm gan với đũa nghịch thù, không bao giờ nguôi đặng Rồi day lại ngó người thanh niên mà nói tiếp rằng :

Phu-quân ôi ! thiếp nghe rằng quân nghịch sai người mật thám, rải khắp các nơi, đặng tìm kiếm chúng ta mà giết cho tuyệt kỳ hậu hoạn. Vậy thì chỗ này là chỗ chúng ta tạm đở vậy thôi, nếu ở đây

tri huởn lâu ngày, thì thiếp e sớm muộn cũng chẳng khỏi vào tay quân nghịch.

Vậy xin phu-quân lo liệu thế nào, đừng mau mau tìm phương lánh nạn thì mới được.

Người thanh-niên kia nghe rồi gật đầu và đáp rằng :

— Nàng hãy yên tâm, sự ấy ta đã lo liệu trước rồi, không sao phòng ngại, khuya nay chừng lối canh tư, chúng ta sẽ tìm qua xứ khác mà trú ngụ; nói rồi, kể thấy hai người mặc đồ đen ngoài cửa hăm hở bước vô, mỗi người đều mặt vỏ phục gọn gàng, và bên lưng mang một cây gươm trường, tay cầm một ngọn roi ngựa, bước ngay tới trước người thanh-niên, rồi cung tay cúi đầu thi lễ.

Người thanh-niên này nghiêm sắc mặt và hỏi rằng :

— Hai người có việc chi cần cấp, hãy nói mau đi. Một người kia bước tới bẩm rằng : Bẩm lệnh bà và điện-hạ, có quân giặc gần tới.

Người thanh-niên kia nhiều mày, đứng dậy cách lệ lán rồi hỏi :

— Quân nghịch đã tới đâu ?

— Thưa, đã tới địa phận rạch mân-thít.

— Quả thật thế chẳng ?

— Thưa quả thật như thế.

— Quân nghịch nhiều ít thế nào ?

— Thưa độ chừng vài đội binh bộ.

Người thanh-niên đứng sững, ngẫm nghĩ trong trí một chút rồi hỏi rằng :

— Quân tuần phòng của ta ở đâu ?

— Thưa ở hai bên mé sông Hậu-giang.

— Chỉ có thế mà thôi sao ?

— Thưa còn một đội tuần phòng theo mé Cù-lao-mây, và một đội phân ra từng khoản mà tuần phòng từ rạch Trà-ôn, tới rạch mân-thít.

Người thanh-niên hỏi : người có nghe quân nghịch ở đâu nữa chẳng ? — người kia trả lời rằng : thưa không nghe.

Người thanh-niên nhiều mày nhượng mắt ngó chăm chăm người ấy mà rằng :

Thuyền của quân nghịch đã vào cửa biển Định-an hôm qua, bây giờ nó đã tới cù-lao Đại-ngải, người có nghe chưa ?

Người ấy ra vẽ linh quính rồi trả lời ngập ngừng rằng :

— Thưa tôi chưa — chưa nghe.

Người thanh niên lấy tay khoát ra một cái, tên kia lật đật đứng lại một bên rồi vòng tay, còn mắt thì chăm-chăm xuống đất.

Kế đó người thanh niên day qua ngó người đứng bên kia và hỏi rằng :

— Quân tuần phòng trên bộ của ta ở đâu ?

— Thưa quân tuần phòng của ta đương ở nơi mé rừng tràm, đường vô Rạchgiá.

— Còn đâu nữa không ?

— Thưa còn một toán quân, phân ra mỗi tốp là mười đứa, dặng đi tuần phòng các nẻo lộ khác.

— Người thanh niên này nghe rồi nghĩ nghị một chút và nói với hai người ấy rằng :

— Hai người hãy lo sắp đặt hành trang và ngựa voi cho sẵn, khuya nay chừng đầu canh tư, chúng ta sẽ qua Rạchgiá, nói rồi lấy tay khoát hai người ấy ra, rồi bước vào hậu đường với hai người đàn bà khi nãy.

Người thanh niên mặt vỏ bào trắng nói trên đây là ai ? nãy giờ tôi chưa chỉ danh, vậy xin tỏ ra dưới đây cho khán quan rõ biết.

Người này là người có một tánh chất nhân-nại tinh thần (1), và có một lá gan anh hùng khí phách ; cái tánh chất ấy với cái lá gan này, thật là minh như vàng, cứng như đá, mà cũng dẻo như sắt, chắc như đồng, trong hai mươi lăm năm, tàu bắc bêu nam, vào sanh ra tử, xông tên đột pháo, giữa chỗ kịch liệt chiến trường, khi thì vượt biển, lúc thì trèo non, khi nằm sương, lúc gối tuyết, gặp nhiều cảnh ngộ rất nguy hiểm gian nan, biết bao là thiên lao vạn khổ, nhưng chẳng hề rúng chí nguôi lòng, chỉ lo khăn khăn một trái tim địch-khải (2), rèn đúc một khối óc phục-thù : mà đối địch với quân giặc Tây-sơn, hơn mấy mươi trận rất hoành-hoanh liệt-liệt, làm cho một nước Việt-nam này từ bắc chí nam, động đất long trời, xiêu thành sụp lũy.

Người này tên là Nguyễn-Ánh là một người nhanh vàng lá ngọc trong giòng chúa Nguyễn thuở Triều-Lê. Sau người tức vị hiệu là Gia-long. Ấy là

(1) Nhân nại tinh thần, là có một tinh thần rất chịu đựng bền bỉ. (2) địch khải là chống cự đánh giặc.

một người thống nhất sơn hà, trung hưng phục nghiệp cho nhà Nguyễn, gọi là Việt-nam Hoàng đế.

Nguyên Đức Nguyễn-Anh là cháu ruột của vua Duệ-Tôn, kêu vua Duệ-Tôn bằng chú, khi vua Duệ-Tôn thất thủ Kinh-đô Huế rồi, chạy vô Nam-kỳ, đồn binh lập trại tại sông Bến-nghé (Saigon) chẳng dè vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc, đem binh rước theo. Vua Duệ-Tôn đánh không lại, liền chạy xuống Cà-mau đào nạy, nhưng chẳng bao lâu, lại bị quân Tây-sơn bắt đặng, dẫn về Saigon, rồi đem ra pháp tràng mà xử tử, (1) Sau lại bắt đặng con vua Duệ-Tôn là ông hoàng Mục-Vương tại Bể-tre, rồi cũng giết chết, vì vậy Đức Nguyễn-Anh này chính là người được trọn quyền nối nghiệp cho vua Duệ-Tôn và chính là một người đại nghịch đại thù với quân Tây-sơn Nguyễn-Nhạc.

Bởi cơ ấy, nên quân Tây-sơn đem binh truy tầm tứ hướng, kiếm bắt cho được Nguyễn-Anh, đặng giết luôn cho tuyệt kỳ hậu hoạn.

Nhưng Đức Nguyễn Anh tuổi tuy còn nhỏ, mà cang đởm rất to, đả sẵn trí thức thông minh, lại có mưu mô đởm lược, và nhờ có nhiều kẻ bộ hạ phúc tâm, thấy đều là người trung thành vô dồng, nên mới thoát khỏi quân giặc Tây-sơn, rồi dắt mẹ và vợ chạy xuống Cần-thơ, mà tá túc nơi nhà của một ông quan hồi hưu, ở dựa mé sông Hậu-giang, (Bassac) như lời tôi đã nói trong khoản trước kia vậy, đây xin tiếp theo.

(1) Vua Duệ-Tôn bị giết năm tháng 9 năm Đinh-Dậu. (1777)

Khi Đức Nguyễn-Ánh trở vào hậu đường, đương ngồi bàn mưu tính kế với Vương-mẫu và vợ là Tống-thị-phu-nhơn. Xảy nghe canh gà gáy thúc, trống đã sang tư, kế nghe có người gõ cửa nơi trước khách đường, Đức Nguyễn-Ánh bèn lật đật bước ra thấy một tướng bước tới cung tay cúi đầu rồi bậm răng :

— Bẩm Điện-Hạ, đã bước đầu canh tư rồi, xin Điện-Hạ sắm sửa đặng lên đường cho sớm.

Đức Nguyễn-Ánh gặt đầu và hỏi rằng :

— Các quan binh đã tề tựu đủ chưa ?

— Bẩm đã tề tựu đủ rồi, đương chờ nơi lộ mà tiếp nghinh Điện-Hạ.

Đức Nguyễn-Ánh gặt đầu và khoát tay một cái, tướng ấy liền cúi đầu rồi lui ra.

Một lát đã thấy Vương-mẫu và phu-nhơn cùng Đức Nguyễn-Ánh với em gái ngài là Ngọc-du-công-chúa, cả thấy cung-quyển thỉnh thoản, trong nhà đi ra.

Khi ra tới ngoài ngõ ; thấy một đội quân đã rút gươm dằng hầu hai bên mé đường, và các tướng tâm phúc đều bước tới cúi đầu chào ngài cách nghiêm trang cung kính.

Kế đó thấy tên quân dắt tới một con ngựa sắc hồng, xem rất hùng tráng, và hai con Bạch-tượng (voi trắng) rất to, trên lưng đều có bắt bánh sắn sàng tử tế, đó rồi Vương-mẫu với phu-nhơn và công-chúa đều lên ngồi trên bánh voi, còn ngài và các tướng cỡi ngựa heo sau, rồi kéo nhau lên đường đi vô Rạch-giá, quanh qua lộn lại, ước được

hồi lâu, khi đi ngang một đám tràm lớn kia, ngó ra chỉ thấy bờ bụi lờ mờ, bốn phía đều rừng hoang cỏ rậm, vương hú dơi reo, thật là một chỗ sầm huất quạnh hiu, khỉ ho cò gáy.

Đức Nguyễn-Ánh liền gò cương ngừng ngựa, rồi lấy tay chỉ vào rừng ấy mà hỏi các tướng tùy tùng rằng :

— Các người có biết trong đám rừng này, có những giống chi dữ chẳng ?

Một tướng kia bước tới đáp rằng :

— Bầm Điện-Hạ, loại độc trùng ác thú cũng nhiều, mà nhứt là cọp hùm thì dữ lắm.

Đức Nguyễn-Ánh nghe rồi mỉm cười mà nói rằng : Còn một giống nữa rất dữ hơn, người có thấy chẳng ?

— Bầm Điện-Hạ, tôi chưa thấy, và chẳng biết giống chi mà Điện-Hạ gọi rằng dữ hơn.

— Ừ, người chưa thấy à, vậy để ta chỉ cho người xem, nói rồi thò tay vào túi áo, lấy ra một cái chi nhỏ nhỏ, dài chừng hai gang, rồi để nơi miệng thổi lên tiếng, kêu te te....

Kể nghe hai bên rừng, những tiếng rào rào, ào ào như tiếng lá khô, tức thì ngó ra phía trước, đã thấy một toán quân trong rừng rần rần nhảy ra lẹ như nháy mắt, mỗi người đều cầm giáo mang gươm, lưng đai cung tiễn, đứng dọc theo hai bên đường rừng, coi bộ tề chỉnh oai nghi, và mỗi người đều hăm hăm sát khí.

Các tướng tùy tùng ai nấy xem coi, thấy đều

kinh dị. Đức Nguyễn-Ánh bèn lấy tay chỉ toán quân đó mà nói với người ấy rằng :

— Cái giống đó mới là dữ hơn giống cọp hùm của nhà ngươi khi nãy, nói rồi ngài lấy cái kèn thổi lên hai tiếng, tức thì toán quân ấy liền rút vô rừng, không còn thấy một dạng người nào, thấp thoán ngoài mé lộ nữa. Ấy là một toán binh của ngài để phòng hờ dọc đường, chặn ngăn ngừa quân giặc.

Lúc bấy giờ Đức Nguyễn-Ánh và các tướng kéo đi ước dặm mười dặm, bỗng thấy nơi khoãn trống kia, đã lộ lên một vầng thái dương, đỏ lòm rực rỡ, như một lò lửa hừng hực ở góc trời đông, rồi phóng xạ hồng quang trên mấy ngọn cây, xem ra nửa trắng nửa xanh, chừng ấy những bóng tối tăm mờ mịt, rủ nhau lần lần mất đi, và cây cỏ non sông thấy đều hiện ra một cảnh tượng đẹp xinh sáng suốt.

Đi dặm một đôi, bỗng thấy ẩn ẩn trong lùm cây, lộ lên mấy cái tháp Hòa-thượng rất cao, chừng lại gần thì có một cảnh chùa phật nguy nga rộng rãi, cất trên một gò đất, chung quanh có cây cao bóng mát, xem ra rất tịch mịch u nhân.

Đức Nguyễn-Ánh liền bảo các tướng ngừng ngựa lại nghỉ, dặn cho quân lính cơm nước rồi sẽ đi, còn ngài và cung quyến với các tướng tùy tùng đều dắt nhau vào chùa, khi vô gần tới cửa chùa, thấy một vị Hòa-thượng với ít tên đạo chúng bước ra tiếp rước cách kính nhường tôn trọng, rồi hỏi các đạo chúng quạt nước pha trà, đãi đằng tử tế.

Kế đó Hòa-thượng lại đứng một bên, chấp tay cúi đầu và hỏi đức Nguyễn-Ánh :

— Bẩm quới quan, xin miễn chấp cho chúng tôi là kẻ tu hành, bấy lâu giữ đao từ bi, nấu nướng cửa phật, ở chốn thâm lâm cùng cốc, nay đặng quới quan và liệt vị giá lâm đến đây, thật rất vinh-hạnh, nhưng chưa rõ tôn tánh qui danh là ai, xin quới quan vui lòng nói cho kẻ bần tăng rõ biết.

Đức Nguyễn-Ánh nghe hỏi liền đáp rằng :

— Ta là kẻ nổi nghiệp cho chúa Nguyễn vua Duệ-Tôn, bị quân Tây-sơn dấy loạn, oán đoạt cơ đồ, lại còn bắt vua Duệ-Tôn là chú ruột ta và ông hoàng Mục-vương mà giết hết, nên ta phải tìm phương lánh nạn, đặng lo chiêu nạp nơn tài, ngỏ được ngày sau khôi phục cơ đồ, trừ quân nghịch thù mà rửa hận.

Hòa-thượng nghe nói liền lấy cặp kiến con mắt mang lên, va ngược mặt nhìn Đức Nguyễn-Ánh chằm chằm, rồi cúi xuống lặng nghỉ một hồi và nói rằng :

— Bẩm quới quan, vậy thì quới quan phải là cháu nội vua Võ-vương Nguyễn-phước-Huật và là con của Đức Hoàng-Hung-Tổ phải chăng ?

— Chính là ta đây, mà sao Hòa-thượng biết đặng ?

— Bẩm Điện-Hạ, khi còn trai tráng, tôi có ở tại kinh đô Huế, làm chức Vệ hús trong nội các, nên biết đặng đức Hoàng-thân của ngài.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói thì nhìn sững ông ấy và hỏi tiếp rằng :

— Rồi cơ sao, ông lại vào đây mà làm Hòa-thượng ?

— Bầm Điện-Hạ, như sau tôi có bệnh, nên xin hồi hưu, rồi tôi và cháu tôi vào Nam-kỳ, lập căn nhà này, đã hơn hai mươi năm nay, sau đây mới nghe quân Tây-sơn vào Nam-kỳ bắt vua Duệ-Tôn và ông hoàng Mục-Vương mà giết hết, nói tới đây thì lấy khăn chặm nước mắt, và sắc mặt thẫm buồn, rồi nói tiếp rằng: mới đây lại nghe quân Tây-sơn đem binh truy tầm tứ hướng, kiếm bắt Điện-Hạ, chẳng dè nay gặp Điện-Hạ đến đây, làm cho tôi được thấy tôn nhan, thì biết bao là hân hạnh.

Đức Nguyễn-Ánh nghe Hòa-thượng nói mấy lời, cũng cảm động tâm thần, rồi day lại hỏi rằng :

— Hòa-thượng nói rằng, khi trước vào đây với một người cháu, mà người cháu ấy bây giờ ở đâu ?

— Bầm Điện Hạ, bấy lâu nó ở bên Xiêm-La, khi Xiêm-La đem binh đánh nước Miến-Điện (Birmanie) nó có xin theo tòng chinh với binh Xiêm mấy trận, vua Xiêm thấy nó võ dũng thông minh, nên cho nó làm một chức quan nhỏ nhỏ, như chức quản vệ của ta vậy. Kế nó nghe nước nhà hữu sự, dấy động cang qua, nên lật đật bôn tầu về đây, đương tính chiêu mộ anh em, quyết ra ứng nghĩa.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói thì sắc mặt có vẻ hân hoan, rồi hỏi rằng :

— Vậy xin Hòa-thượng bảo người ấy ra đây cho tôi biết mặt, nói vừa dứt lời, bỗng thấy một người ngoài cửa bước vô, ước chừng hai mươi mấy tuổi, tướng mạo khôi ngô, hình dung tráng kiện

Ông Hòa thượng thấy liền kêu tên ấy lại và bảo rằng :

— Châu hãy lại ra mắt Điện-Hạ đây đi, Điện-Hạ đây là người kế nghiệp cho chúa Nguyễn Đức Duệ-Tôn.

Tên ấy lật đật bước lại, cúi đầu làm lễ, rồi đứng ra một bên, liếc mắt nhìn Đức Nguyễn-Ánh, còn Đức Nguyễn-Ánh cũng ngó người ấy chằm chằm và hỏi rằng :

— Tráng-sĩ qui danh là chi ?

— Bẩm Điện-Hạ, tôi tên gọi là Nguyễn-hữu-Thoại.

— Ta nghe Hòa-thượng nói người có đi từng chinh theo binh Xiêm-La phải chăng ?

— Bẩm Điện-Hạ, tôi có đi từng chinh theo binh Xiêm ba năm.

— Vậy thì nhà người chắc là thông thuộc binh tình địa thế của Xiêm nhiều lắm phải chăng ?

— Bẩm tôi cũng thông thuộc một ít.

— Vậy người hãy vui lòng theo ta, mà giúp đỡ nước nhà, trong cơn hoạn nạn, dặng ráng sức đẹp loạn phò nguy cùng ta, mai sau may dặng khôi phục cơ đồ, thì cái công nghiệp của tráng-sĩ cũng được chép ghi thanh sử, và tiếng đề ngàn thu, như vậy đã chẳng mai một cái tài danh của người, mà lại được vinh diệu với nước non tổ quốc.

Nguyễn hữu-Thoại nghe Đức Nguyễn-Ánh nói vậy, lòng rất vui mừng, rồi trả lời rằng :

— Nếu Điện-Hạ có lòng cố cập, thì hạ thần sẽ hết sức theo Điện-Hạ mà giúp đỡ tay chơn, dầu vạng khỏ thiên lao, cũng chẳng nài khó nhọc.

Ông Hòa-thượng nghe cháu nói như vậy thì rất vui lòng, rồi lấy lời mà khuyên rằng :

— Cháu có nhớ sách xưa nói rằng : « Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần, » nghĩa là nhà nghèo mới biết con thảo; nước loạn mới rõ tôi ngay, vậy thì lúc bây giờ đây chính là lúc nước loạn nhà nghiêng, thành tang lủ sập, vậy cháu ráng ra mà tế khốn phò nguy, đặng cho khỏi hổ phận nam nhi thần tử.

Nguyễn-hữu-Thoại nghe chú khuyên bảo mấy lời, thì ghi đẽ vào lòng, rồi sắm sửa y phục hành trang, và từ giả chú, theo đức Nguyễn-Ánh mà phò tá.

Nói rồi thấy dọn một tiệc cơm chay, Hòa-thượng liền lại mời đức Nguyễn-Ánh cùng cung quyến ngài với các tướng sĩ ngồi lại ăn uống xong rồi, bèn giã từ Hòa-thượng, kéo nhau lên đường thẳng qua Rạchgiá.

HỒI THỨ HAI

BÙI-KHẮC-PHÚ Ỡ THỜI DÂM Ô,
CHÂU-VĂN-TIỆP CỨU NGƯỜI THỰC NỮ.

*Ngựa gát kim yên, người đai bửu kiếm,
Bọn du đảng nhờn như đường lử-thứ;
Dâm quan hà chậm chậm mau mau.
Khách đa tình giục giả bước thừa lương;
Lời phong nguyệt trò trò chuyện chuyện.*

Đây xin nói qua chuyện một tướng giặc Tây-sơn tên là Bùi-khắc-Phú đem một đạo binh qua trú tại

Long-xuyên, đặng đón đực Nguyễn-Ánh mà nã tróc.

Tướng ấy là một đũa tham tài háo sắc, hảm hại lương dân, chỉ lo cho đây mập túi tham, nào kễ chi là đồng bào chủng tộc. Ban ngày thì sai người tâm phúc, rảo khắp thôn hương, coi nhà ai có gái đẹp vợ xinh, thì kiếm chước mà dâm ô hảm hiếp ; ban đêm lại sai quân đến mấy nhà hào gia phú hộ, đặng cướp lấy của cải bạc tiền. Một buổi chiều kia Bùi-khắc-Phú đi với một người thơ-ký và hai tên tâm phúc bộ hạ vào làng ; mỗi người đều có mang gươm bông súng, xem rất nghiêm chỉnh oai nghi.

Khi đi tới xóm kia, bỗng thấy một người gái trạc chừng mười bảy mười tám tuổi, dung nhan đẹp đẽ, cốt cách điệu-dàng, ra vẻ một con nhà thế phiệt trăm anh, chớ chẳng phải hạng tầm thường nhi nữ, đưng đứng trước thềm xem hoa, rồi lấy khăn đũi mấy con ong ve vãng trên nhánh bông nguyệt qui.

Bùi-khắc-Phú thấy thì đưng sửng ngó trăn, cô ta thấy vậy liền lật đật trở vào nhà trong rồi khép cửa lại.

Bùi-khắc-Phú day lại hỏi người thơ-ký rằng :

— Thầy có biết người gái ấy là con ai chẳng ?

Tên thơ ký nghe hỏi thì nghĩ thầm rằng :

— Đéo hỏa, cha này muốn trở mồi dê rồi, thầy kẹ, mình gò lão kiếm tiền xài chơi, ở đời phải bợ đỡ cho lanh, thì kiếm ăn mới đặng, nghĩ rồi day lại thưa rằng :

— Bãn quan lớn, cô gái này tên là Ngọc-Sương, con của một ông nho học, tên ông là Cử khôi, cũng

một nhà thế phiệt danh-gia hồi trước ; bà thân cô mới khoản, bây giờ cô ở với một cha già, nhà tuy không giàu, nhưng mà cố-cách trăm anh vẫn còn giữ theo nề nết, nếu quan lớn muốn dùng cô làm tiểu thiếp, thì tôi ra công giúp miệng dùm lời, hễ nhỏ to tiếng quyền giọng kèn, khôn khéo lời ngon lẽ ngọt, chắc là phải được.

Bùi-khắc-Phú nghe thầy Thơ-ký chuốt ngọt mấy lời, bèn cười hi hi và nói rằng:

— Ủ, được vậy thì ở nhà cảm ơn thầy lắm, mà người gái ấy có chồng chưa ?

— Bẩm quan lớn, cô ấy chưa chồng, hầy còn con gái đồng trinh nheo nhẻo, vì cô kén chồng lắm, nếu người nào không có chức phận phẩm hàm, thì không thể gì cô chịu ưng nhận làm chồng đâu,

Bùi-khắc-Phú cầm quạt nhịp bộp bộp trên bấp vế và mỉm cười rồi nói rằng:

Ước như ở nhà vậy, cô sẽ bằng lòng không ?

— Bẩm được như quan lớn vậy, thế là quý lắm, mà nếu tôi nói giúp lời vào, có lẽ cô phải chịu lòng mà ưng thuận.

Bùi-khắc-Phú nói: có vậy, tối nay thầy bòn thân đến mà nói ngay đi thử coi.

— Thưa vâng, tối nay tôi sẽ đến nói ngay cho quan lớn, nói vừa dứt lời, bỗng nhớ lại trong trì đều chi không biết, liền rùng mình một cái, rồi cả và tay chơn đều rớn ốc lên. bèn bước tới nói rằng :

— Bẩm quan lớn, nói thì chắc là được ngay, nhưng mà tôi ngại một điều lắm, quan lớn.

Bùi-khắc-Phú ngó sững tên thơ ký và hỏi rằng :



— Thầy ngại chuyện gì lắm nhỉ ?

Thơ-ký cười mơn một cái, rồi rề rục nói rằng:

— Bẩm quan lớn, tôi ngại một điều là nếu Bà lớn hay ra, nói quan lớn bán đức linh hồn của quan lớn cho tôi, và nói tôi là thằng quỷ đồ mưu xúi dục quan lớn, mà làm một vị mai dong, rồi bà lớn hạ lệnh bảo quan lớn, cách chức thơ tôi đi. thế thì tôi tưởng quan lớn chẳng bao giờ dám trả lời một tiếng không, chừng ấy tôi chỉ có một hế mau mau cuốn gói xách rương về nhà, mà làm một chức giữ con cho vợ thì khốn khổ cho tôi lắm đa, quan lớn.

Bùi-khắc-Phú cười ha hả và nói rằng :

— Đéo hỏa lại có thể ni, thầy không sợ quan ông, mà thầy lại sợ quan bà lắm nhể ở nhà xem trước mặt thầy. tỏ ra một người tướng mạo đường hoàng, mà sau lưng thầy cứ cột theo một con hổ để, thầy cứ việc thi hành đi, có điều gì ở nhà bảo lãnh cho, không sao phòng ngại.

— Bẩm quan lớn, cái mạng linh của một vị phu-nhơn như bà lớn, không phải chơi đâu, vả lại tôi xem cái ghè tương của bà lớn rất to, nếu đồ bẽ ra, thì quan lớn hốt sao cho hết, ấy là cái oai của bà sư-tử ở Hà-đông, một tiếng gầm lên, cũng đủ làm cho tôi phách lạc hồn tiêu, dùng mình nhồm gáy.

— Bùi-khắc-Phú lấy tay vỗ trên vai Thơ ký một cái và nói :

— Ấy ; thầy nỡ con thỏ của thầy ra, cứ việc thi hành đi, rồi trả lời cho ở nhà rỏ nghe.

Thơ-ký thưa vâng, và nói rằng : Bẩm quan lớn, tôi qua nói với ông Cử-khôi ắc là được ngay, song

phải có lễ vật chi chút đỉnh, xem cho nhã thú.

Bùi-khắc-Phú nói : ừ được, việc ấy ta đã sẵn lòng, không sao phòng ngại, nói rồi liền thò tay vào hà bao, móc ra mười đỉnh bạc, trao cho Thơ-ký mà nói rằng :

— Vậy thầy phải ráng lo cho xong, thì ở nhà thưởng cho thập bội, đó rồi đồng đi trở về, nói nói cười cười, lấy làm hiu hiu tự đắc.

Tối lại, tên Thơ-ký sắm sửa khăn áo trang hoàng, lơn tơn đến nhà cô gái ấy, mà chẳng có sắm sanh lễ vật gì cả, chỉ có một mặt hơn mười gói mà thôi.

Khi vô nhà rồi, lại ngồi tréo mấy nơi ghế, tay cầm quạt quạt lia, chơn lại nhịp nhịp như phong dục, mắt ngó láo liên trong ngoài, rồi kêu trể tớ mà hỏi rằng :

— Trể bây, ông Cử có ở nhà không ?

— Thưa có, ông tôi ở nơi nhà sau.

— Ấy vậy, mi vô mời ông ra nói chuyện.

Một chút ông Cử-khôi, mang dày lẹp bẹp từ trong đi ra, trên mũi đeo một cặp kiến trắng, lại dòm ngay mặt thầy Thơ-ký, và nhường lên nhường xuống mà nhìn, rồi hỏi rằng :

— Thầy ở đâu đến đây, có việc chi chẳng ?

Thơ-ký nghe ông hỏi, thì lên giọng cao hãnh mà đáp rằng :

— Bác không biết tôi sao ? tôi là Thơ-ký nhứt hạng của quan Đốc-binh Bùi-đại-Nhơn là tướng vua Tây-sơn, bác không biết à ?

Ông Cử-khôi nghe nói liền rùng mình một cái, và nhường mắt ngó tên Thơ-ký từ đầu chi chon,

từ trên tới dưới, rồi nhích miệng vài cái, nhưng cổ lên cao, mà hỏi rằng :

— Chẳng biết thầy đến đây có việc chi, xin nói cho tôi rõ ?

— Thưa bác, quan Đốc-binh có một việc cậy tôi đến nói với bác, vì người thấy cô Hai ở nhà đây người lấy làm bằng lòng, đẹp dạ lắm, nên người muốn kết duyên tơ tóc với cô Hai, nếu bác bằng lòng, thì tôi tưởng cũng là một điều rất hạnh phúc cho nhà bác và cô Hai lắm đó. Vì người là một tướng yêu dấu tin cậy của vua Tây-sơn, và là người có thế lực trong lúc binh tình giặc giả, vả lại người chưa có vợ con chi hết, và người làm đến chức Đốc binh, vẫn là một chức phận cao sang lắm rồi, nếu cô Hai được kết tóc trăm năm cùng người, thì ngày kia sẽ dựng tử ấm thê phong, vinh hoa phú quý biết là dường nào, mà cái vãng cảnh của bác sau này cũng được châu toàn tử tế.

Vậy xin bác hãy bằng lòng, dựng tôi về bẩm lại cùng người, rồi sẽ trạch ngày hôn phối.

Ông Cử-Khôi nghe rồi găm sắc mặt ngó xuống và ngẫm nghĩ trong trí, thì biết Bùi-khắc-Phú này là một đứa tham dâm báo sắc, một nước sâu dân, ý thế hiếp người mà làm muôn ngàn việc nhân tâm nghịch lý, thì day lại đáp rằng :

— Xin thầy về bẩm lại với quan Đốc-binh hay rằng : tôi rất cảm ơn quan Đốc có lòng hạ cố, mà thương tưởng đến con tôi, song tôi rất tiếc thay cho nhà tôi ít phước, không dựng hưởng nhờ cái

thạnh phúc của ngài thương cho, vì tôi đã hứa gã con gái tôi cho người khác rồi, không thể gì mà bội ước thất ngôn với người ta cho đặng; vậy xin ngài chịu phiền kiếm nơi khác mà kết duyên, vì trong thiên hạ chẳng thiếu chi người giải nhưn thực nữ, cũng chẳng thiếu chi bực tài sắc giàu sang, còn phận cha con tôi là hạng dân già thấp hèn, đâu dám sánh với ngài là bực cao sang quyền tước.

Tên thơ ký lấy điều thuốc hút vô một hơi, rồi trong lỗ mũi xì ra hai lẳng khói mịt mù, vừa nhịp chơn vừa nói :

— Bác nói thật không ? bác đã hứa gã cô Hai rồi sao ?

— Tôi không hề nói dối với thầy bao giờ.

— Mà bác hứa gã cô Hai cho ai vậy ?

— Tôi đã hứa gã chớ một tên Học-sanh ở tỉnh Vĩnhlong.

— Bác rồi quá, bác hứa chi vội vậy ? tưởng gã cho một người nào có chức phận cao sang, chớ gã chi cho một tên Học-sanh thì uổng lắm, vậy bác kiếm cơ hội sự ấy lại, rồi gã cho quan Đốc binh, có tội tình chi mà bác sợ.

Ông Cử-Khôi nghe nói liền lắc đầu đáp rằng :

— Hề làm người quần tử, một lời nói xem trọng hơn là ngàn vàng, chẳng phải như kẻ tiểu nhưn mà nói đi nói lại đặng, vả lại tôi đã cho người ta làm lễ sơ vấn rồi, trong một ít ngày nữa đây, sẽ làm lễ cưới, sự thầy nói đó, tôi quyết không dám nhận lời, xin thầy về bẩm lại cho quan Đốc-binh rõ.

Tên thơ ký nghe ông nói vậy thì nghĩ rằng : nếu lấy sự hiền lành mà nói với lão, thì chắc lão không nghe, vậy mình kiếm chuyện dọa lão thử coi, họa may lão chịu, nghĩ vậy rồi day lại nói với ông Cũ-Khôi rằng :

Thưa bác, tôi thấy bác niên cao kỹ trưởng cũng đáng như hàng thúc bá của tôi, nên tôi xin nói thiệt cho bác rõ, quan Đốc binh này thật là một người lợi hại nham hiểm phi thường, người muốn làm bại ai thì làm, muốn chém ai thì chém, mà nhất là trong lúc giặc giả loạn ly này, thì quyền hành của người lại càng to lắm, sống làm ra chết, chết làm ra sống, không ai dám nghịch cùng người hết, hễ nghịch cùng người thì phải táng gia bại sản, tổn mạng vong thân, chớ chẳng phải dễ như người khác kia đâu, xin bác phải suy đi nghĩ lại cho kỹ cang. Ở đời này hễ năng bề nào phải che theo bề này mới được.

Bác ơi, tôi nói thiệt cho bác rõ, có nhiều kẻ muốn đem con đưa cho người để làm hầu thiếp, dâng cây thế cầu thân, mà người không bằng lòng, và có kẻ đem lễ lộc bạc tiền, ra cúi vào lòn, năn nỉ đưa em gả cháu, dâng lấy chút thế thần cho vinh diệu, mà người cũng không chịu.

Nay người thấy cô Hai ở nhà đây, người đem lòng thương mến, nên bảo tôi đến thưa cùng bác, ấy vậy cũng là một dịp rất may mắn cho nhà bác và cho cô Hai, bác chẳng nên cố chấp theo xưa, mà thất cái cơ hội này thì biết bao là uổng, nếu bác không nghe theo lời tôi, mai sau có việc gì xảy ra,

thì bác đừng trách tôi rằng, không nói cho bác rõ trước.

Bác ơi, bác không nghe người ta nói rằng :

*Cây da cây có ông thần,
Ở đời thì phải cầu thân thế mà.*

Ông Cũ-Khôi để cho thầy thơ ký uốn lưỡi khua môi một hồi, rồi ông thở ra một cái mà đáp rằng :

Thầy ơi ! thiên ngôn vạn ngữ, bất quá hồ thiệt, nầy giờ thầy nói với tôi cũng đã nhiều rồi, vậy thì tôi xin nói thiệt với thầy một lời rằng :

— Cái nhơn tình thiên hạ là một cái nhơn tình giả dối dua mị, làm nhiều đều đê tiện, mà cây thế cây thân, dầu họ bán đức linh hồn họ đi, mà mua một đều hèn hạ nhục nhơ, họ cũng không tiếc.

Còn tôi, thì tôi chỉ cây một vị thần lương tâm của tôi đây mà thôi, chớ không muốn cây thế cây thân của ai hết cả, mà thần lương tâm tôi thì không khi nào cho tôi làm những đều giả dối hèn hạ ấy được.

Vậy tôi xin trả lời cùng thầy một câu chắc chắn rằng :

Tôi không hề muốn làm một điều chi trái nghịch với lương tâm tôi, và tôi cũng chẳng hề để cho ai mua đứt linh hồn của tôi được.

Tên thơ-ký nghe ông nói những lời rất gắc gao như thế, thì ngồi xăn lên một hồi, rồi cáo từ trở về, vừa đi vừa lầm bầm một mình rằng :

—Thật lão già ba tri nầy không thể gì nói lão cho xiêu được, khi về tới dinh, liền thuật chuyện lại cho quan Đốc-binh Bùi-khắc-Phú nghe.

Bùi-khắc-phú nghe rồi thì ruột héo gan xầu, bao nhiêu cái tình hy vọng, luyến ngọc mê hương, đã sẵn sặc dậy lên mà đánh giặc với trí khôn, làm cho người trở ra như điên như dại, rồi nét mặt chơn mày, đều hiện ra một vẻ rất âu sầu buồn bực, một lát day lại ngó người thơ-ký mà hỏi rằng :

— Thầy có thể chi làm cho tôi đặng gần người gái ấy chăng ?

Tên thơ-ký ngẫm nghĩ một hồi, rồi day lại trả lời rằng :

— Bẩm quan lớn, quan lớn muốn gần người gái ấy, thì phải dụng một thế lực mới đặng.

— Thế lực làm sao ?

— Bẩm quan lớn, cái thế lực ấy là quan lớn phải viết một cái thơ cho quan Phủ sở tại đây nói rằng : ông già nằng ấy có theo phe đảng Nguyễn-Ánh, và bảo quan Phủ phải lập tức bắt ông ấy giam tra, hễ ông thân nằng bị giam rồi, thì nằng ở nhà một mình, chừng đó tự ý quan lớn muốn đến làm gì cũng đặng.

Bùi-khắc-Phú nghe rồi mừng rỡ và nói : ừ được, kế ấy rất hay. Vậy để ta viết một phong thơ, đặng sáng mai thầy đem qua cho quan Phủ, rồi tối mai chúng ta sẽ đến ép buộc nằng phải thuận tình, bằng không, thì bắt quách nằng về dinh, chừng ấy nằng như cá nọ vào nôm, thỏ kia mắc lưới, thân cô sức yếu, thế nào nằng cũng phải thuận tình chớ chăng không.

Nói rồi vội vả lại bàn viết một phong thơ trao cho thầy y-thơ-ký, và dặn sáng mai phải đem cho quan Tri-

Phủ bảo ỵ phải lập tức thi hành.

Tên thơ-ký lãnh thơ rồi từ giã ra về, thì nghe trống đả sang ba, và trời tối như mực, vừa bước ra khỏi cửa, bỗng thấy một người mặc đồ đen, ở bên góc hè chạy ra rồi nhảy ngang rào, gần bên mé lộ, tên thơ-ký lấy làm lạ, lật đật chạy theo, thì tên mặc đồ đen đã mất dấu chẳng thấy, anh ta đứng ngơ ngẩn và lẩm bầm rằng :

— Máy thằng ăn trộm chết bầm, dám cả gan đến chỗ này mà rình mò gì đấy ? nói rồi liền đi tuốt về nhà ngơi nghỉ.

Đây xin nhắc lại khi đức Nguyễn-Ánh còn ở Cần-thơ có sai một tướng tâm phúc của ngài là Châu-văn-Tiếp đem một đội quân qua Long-Xuyên, đặng thám-thính quân giặc.

Khi Châu-văn-Tiếp qua tới Long-xuyên, mướn nhà trú ngụ, rồi bảo mấy tên bộ hạ đổi sắc phục mặc theo đề của thường nhơn, ngày đêm đi mật thám tin tức và sự hành động của giặc Tây-sơn, đặng thông tin cho đức Nguyễn-Ánh biết mà phòng bị.

Khi Châu-văn-Tiếp ngồi xem tờ giấy nơi bàn, xãy có một tên mặc đồ đen bước vô, lại nói nhỏ nhỏ với người một hồi, rồi lật đật trở ra.

Đây lâu lại có một tên quân nhơn ngoài cửa bước vô, cũng nói chuyện chi nhỏ nhỏ với người một hồi nữa.

Châu-văn-Tiếp liền kêu tên quân hầu bảo rằng :
— Mi hãy đi kêu thầy đội trưởng đến đây lập tức.
Tên quân hầu thưa vâng, trở ra một chút đã thấy

tên đội trưởng bước vào, lại đứng bên bàn đặt hầu người dạy việc.

Châu-văn-Tiếp xem giấy tờ rồi, day lại nói với thầy đội trưởng rằng:

— Chiều nay người phải sắm sữa y phục và đồ đạc của ta cho sẵn sẵn, rồi đến cho ta dạy việc.

Tên đội trưởng thưa vâng, lui ra.

Khi tên Thơ-ký ở nơi dinh quan Đốc-binh về nhà, kể sáng ra sắm sữa khăn áo rồi, cầm cái thơ của Đốc-binh đem qua cho Tri-phủ.

Quan Tri-phủ này vẫn là người công bình ngay thẳng, khi đọc thơ liền dỡ ra xem, thấy trong thơ quan Đốc-binh báo phải bắt ông Cử-Khôi mà giam tra, thì lấy làm lạ và thăm nghĩ rằng: ông này là người thật thà chơn chất, thuở nay không nghe đều chi, sao quan Đốc-binh lại cáo ông có mật thông với phe đảng của đức Nguyễn-Ánh cũng lạ; rồi day lại nói với tên Thơ-ký rằng:

— Thầy về bẩm lại với quan Đốc-binh rằng, ta sẽ thi hành việc ấy lập tức.

Nói rồi liền sai quân đi bắt ông Cử-Khôi, khi quân dẫn ông Cử-Khôi tới nha môn, quan Phủ đã ngồi giữa thính đường và kêu ông vào mà hỏi rằng:

— Ông có biết Nguyễn-Ánh không?

Ông Cử-Khôi nghe hỏi thì sững sờ và đáp rằng:

— Thưa tôi không biết.

— Ông không biết Nguyễn-Ánh, mà ông có biết mấy kẻ phe đảng của người là ai không?

— Thưa ngài, tôi già cả tuổi cao tác yếu rồi, không có thù tạc vãng lai với ai, tôi chỉ biết việc trong

gia đình tôi mà thôi, chớ tôi chẳng biết chi đến việc ngoài quốc sự, và cũng chẳng biết phe đảng nào hết.

Quan Tri-phủ nghe rồi, ngó ông Cử-Khôi chằm chằm và hỏi rằng :

— Ông nói rằng ông không biết Nguyễn-Ánh, sao người ta cáo ông là người phe đảng và tư thông mật sự với bọn Nguyễn-Ánh ?

Ông Cử-khôi nghe nói liền thối lui lại hai ba bước, và ngó quan Phủ sững sờ, rồi nói lớn rằng :

— Thưa ngài, sự ấy là người ta muốn hãm hại tôi, mà vu cáo cho tôi, ngài là một vị quan công bình chánh trực, xin thăm xét sự ấy cho tôi, nếu cáo tôi là người theo phe đảng Nguyễn-Ánh, mà bằng cứ ở đâu, xin ngài nói cho tôi biết.

Quan Phủ thấy ông Cử-khôi trả lời chằm chằm thì đáp rằng :

— Việc này là một việc quan hệ trong vòng quốc sự binh cơ, vậy ông phải ở tại đây mà hầu tra, nhưng tôi hứa với ông rằng : tôi cứ lẽ công bình xét cho, ngay, gian, hay là có, không, thế nào, thì ngày kia sẽ biết, nói rồi bảo quân đem giam ông Cử-khôi nơi khám.

Lần bản kế ngày qua thăm thoát, xem ra bóng ác đã tà.

Lúc bấy giờ quan Đốc binh Bùi-khắc-Phú đương đứng trước dinh, chấp tay sau lưng, mắt ngó xuống đất, rồi đi qua rảo lại nơi trước hàng ba, dường như suy nghĩ đều chi trong trí, bỗng thấy người thơ-ký xơn xao ngoài cửa chạy vô, và nói :

— Bầm quan lớn, ông Cữ-khôi đã bị giam rồi.

Bùi-khắc-Phú nghe nói lấy làm đặc ý, vẽ mặt tỏ ra hớn hở tươi cười, rồi ngó người thơ-ký và nói :

— Lão Cữ-khôi đã bị giam rồi, vậy thì thầy có chúc mừng cho ở nhà đều chi không ?

— Bầm quan lớn, tôi xin chúc cho quan lớn dặng mọi sự toại lòng khoái chí, phận đẹp duyên ưa, mà mê mẩn một giấc vu sang, (1) cho phỉ tình bình sanh sở nguyện.

Bùi-khắc-Phú nghe nói lấy làm khoái chí, bèn ngược mặt lên cười rang rãng mà nói rằng : Được vậy thì ở nhà cảm ơn thầy lắm đa, rồi hai người dắt nhau vào dinh trò chuyện.

Tối lại Bùi-khắc-Phú sắm sửa y cân tề chỉnh, bên lưng đai một thanh gươm, rồi đi với người thơ-ký, hai người đều cỡi ngựa thỉnh thoản đi trước, và hai tên quân nhưn bồng súng mang gươm đi bộ theo sau. Hai thầy trò vừa đi vừa nói nói cười cười, một lát đã khỏi thị thành, kể lần lần vô xóm, rồi kéo nhau đi thẳng tới nhà ông Cữ-khôi.

Khi đi tới ngã ba, người thơ-ký ngó lại đằng sau, bỗng thấy một người mặc đồ đen, thấp thoản đi theo, nhưng trời tối không rõ là ai, người thơ-ký, để ý xem coi, thì thấy người ấy lật đật tách qua ngã khác mà đi mất, đó rồi mấy người cùng nhau đi dặng một đôi nữa, Bùi-khắc-Phú ngó lại thấy xa xa phượng phát có dạng một người quần quần theo sau, thì tưởng là kẻ hành khách đi đường,

(1) Vu sang là giấc chiêm bao thấy một vị thần nữ ở núi Vu sang ; chỉ nghĩa là trai gái tình tự với nhau

hay là người thôn hương dạo xóm, nên không để ý nghi ngờ đều đi, vì vậy hai người cứ cỡi ngựa trò chuyện cùng nhau, thỉnh thoãn đi tới.

Khi tới nhà ông Cũ-khôi, thấy bốn phía vắng vẻ im liêm, còn trong nhà chỉ để một cửa giữa mở ra hé hé, trên bàn chong một ngọn đèn leo lét, ánh sáng lờn theo kẻ song, chiếu ra lờ mờ trước ngõ, mà không thấy ai hết.

Bùi-khắc-Phú bèn xuống ngựa, bảo hai tên quân nhơn ở chực ngoài đường, rồi đi với người thơ-ký vào nhà, hé cửa bước vô, ngó nơi khách đường vắng vẻ chẳng thấy một ai, liền ngó vào trong, thấy cô Ngọc-Sương đương ngồi một mình nơi nhà sau, lẳng lặng làm thính, sắc mặt có vẻ âu sầu thâm đạm, liền day lại nói với người thơ-ký rằng : thầy hãy ở ngoài, chờ tôi một chút.

Bùi-khắc-Phú nói rồi, lần lần đi tuốt ra sau, vừa cười chúm chím vừa nói :

— Chào cô ! trong lúc đêm khuya thanh vắng, cô ở nhà một mình có khi quạnh hiu buồn bực lắm chẳng ?

Cô Ngọc-Sương đương ngồi trông đợi cha là ông Cũ-Khôi, không biết có sao mà bạc tin bạc dạng, chẳng thấy trở về, bỗng nghe tiếng hỏi thính linh, làm cho cô giật mình ngó lại, thấy Bùi-khắc-Phú đã bước tới một bên, cô nhìn biết lão Đốc-binh là người đã dòm ngó cô, và mượn mai mối nói với cha cô hòm nọ ; thì sững sờ rất nên kinh ngạc rồi vội vàng đứng dậy gợn gàn, thối lui vài bước mà hỏi rằng :

— Bầm quan lớn, đến đây có việc chi trong lúc đêm khuya tâm tối, mà xông pha vào chỗ phụ nữ khuê phòng, như vậy chẳng là đường đột (1) lắm chăng ?

Bùi-khắc-Phú, liền lấy quạt sè ra nghe kêu cái rẹt, và phất phất quạt hơi mà nói rằng :

— Cô hai ơi ! xin cô chớ ngại, trong lúc đêm khuya tịch mịch, một mình cô vắng vẻ nơi chốn cô phòng, mà có người đến trò chuyện cùng cô, tưởng cũng làm cho cô được tiêu sầu giải muộn chút đỉnh, nên tôi mới dám đường đột vào đây, xin cô miềng chấp, vả lại đêm nay tôi đến đây vẫn có ý, trước là thăm cô, sau nữa là tôi muốn làm ơn nói giùm cho cô hay rằng :

Ông thân cô đã bị quan Phủ giam cầm nơi khám, về tội theo phe kẻ nghịch là Nguyễn-Ánh, bây giờ đương ở khám đường hầu tra, nên tôi vội vả đến đây thông tin cho cô được rõ, kéo cô nhọc lòng trông đợi, mà quới thể hao mòn, thì lòng tôi chẳng nở mặc thị diên nhiên, mà để cho cô quạnh hiu buồn bực, vậy chẳng phải là hữu tình với cô lắm sao ? lẽ thì cô phải cảm ơn ở nhà, và xin cô đừng trách ở nhà rằng đường đột.

Cô Ngọc-Sương nghe nói, tức thì màu hoa ủ dột, sắc mặt buồn xầu, và giọt lệ tràn trề, làm cho cô ruột sần dường như đứt ra từng đoạn, rồi nức nở khóc lên mà nói rằng :

Trời ôi ! Cha tôi bị giam rồi sao ? Bầm quan-lớn cha * tôi vẫn là người vô tội vô cang, thuở nay đối

(1) Đường đột, là xông pha vào, thỉnh linh

đãi với chòm xóm anh em. cứ giữ một lòng từ hòa lương thiện, mà không biết quân nào lòng lang dạ thú, kiếm chuyện vu cáo cho cha tôi, làm cho ngày nay phải chịu lâm lụy nơi chốn lao tù như vậy, thì thật biết đường nào là oan ức ?

Bẩm quan-lớn nghĩ đó mà coi, nhà tôi là nhà chỉ biết cui cui làm ăn, chăm lo vườn tược, mặc ai tranh danh đoạt lợi, mặt kẻ đồ bá xưng hùng, cha tôi chỉ lo thủ phận thanh nhân, thông thả theo cuộc gia đình lạc thú ; miễn là có cơm trắng ngày hai, ăn no mặc ấm, hôm sớm một cha một con hũ hỉ, thì cũng đủ gọi là một đều bạnh phúc trong lúc tuổi già đó rồi.

Thật là tội nghiệp cho cha tôi lắm mà, cha tôi không hề biết dòm hành đến việc thế thái nhưn tình, mà cũng không hề lân la bao giờ với phe kia đảng nọ, chẳng dè ngày nay lại bị quân ác nhưn thất đức. táng tận lương tâm nào đây, nó oán vật thù vợ chuyện gì, mà hãm hại cha tôi như thế ? tôi là một đứa gái hân cô sức yếu, quần vận yếm mang, tuy chưa có thể lực chi mà biện tội mình oan cho cha tôi mặc dầu, nhưng mà nếu tôi biết đặt đứa vu oan cho cha tôi ngày nay đây, thì tấm lòng hiếu tình nhi nữ của tôi đối phó với cha tôi thế nào, cũng đủ làm cho đứa gái yếu đuối này, trở nên mạnh mẽ tâm thần, mà nguyện với cao dày, để rửa oán trả thù cho cha tôi được rồi, mới là yên lòng thỏa dạ.

Bùi-khắc-Phú thấy cô Ngọc-Sương nữ non than khóc và kể lể mấy lời rất đấng cay đau đớn, làm cho tướng giặc ấy nghe vào mà phải sốt mặc bung

đầu, nhồm tai điếc ráy, có lúc cũng phải nheo
mày trợn mắt, có khi lại nhột ý mà gục đầu, rồi đứng
sững ngơ ngẩn vì đau, nghĩ mà nửa buồn nửa thẹn.

Kế đó cô Ngọc Sương lại khóc nỉ non mà nói
tiếp rằng :

Ôi đức thượng-đế kia ôi !! Hoàng-thiên thượng-
đế là một đấng giữ mực công bình, cầm quyền
báo ứng, xin chứng cho tôi là một gái mồ côi bạc
phước, mất mẹ lia cha, tôi không còn biết ai mà
than vang cầu khẩn, tôi chỉ biết dâng một tấm
lòng thành kính mà khẩn bái phật trời đó thôi,
nếu cái tiếng than vang khóc lóc của một đứa gái
đào thơ liễu yếu này, may mà được cảm động đến
lòng trời phật quỉ thần, thì xin chứng minh cho
cha tôi là người hiền lương vô tội, mà phải mắc
chuyện oan ức thế này, và xin phò hộ cho cha tôi ra
khỏi khám đường, cứu độ cho cha tôi, thoát vòng
tai nạn.

Trời phật kia ôi! Đức thượng-đế kia ôi! cái oan ức
này tôi xin gò chơn dậm đất, cất cổ kêu trời, dâng
cầu khẩn cùng ngài một điều là : che chở người
lành, mà trừng phạt đứa dữ ấy đi.

Cô Ngọc-Sương than khóc một hồi, rồi day lại
nói với tướng giặc là Bùi-khắc Phú rằng :

— Bẩm quan-lớn, quan-lớn có lòng hạ cố đến
kẻ liễu yếu đào thơ này mà tỏ sự hoạn nạn của
cha tôi cho tôi hay, thật tôi rất đội ơn quan-lớn,
nhưng cái tin buồn ấy làm cho tôi héo ruột bầm
gan, mà phải động lòng bi lụy, khóc lóc này giờ,
vậy e thất lễ cùng đại quan, xin đại quan tha thứ.

Cái tiếng khóc than của cô Ngọc-Sương trước kia, thật rất thiết tha cay đắng, thỉnh thoảng lọt vào lỗ tai Bùi-khắc-Phú, khiến cho tướng giặc này đương đứng nheo mày trợn mắt, nhột ý then lòng, dường như có vật chi cắn rức lương tâm, chích châm gan ruột, bỗng nghe mấy lời của cô cảm ơn sau đây, rất thanh nhã, rất điệu dàng, phúc chúc được mát lòng thấm dạ, và thấy cái sắc cô hiện ra rất xuê xoang kiều mị, tợ hồ có một cái điện lực mạnh mẽ phi thường, kéo ngay cặp mắt tướng giặc ấy lại, làm cho ngó sửng lẩy cô, không hề nháy mắt.

Lạ thay cho cái vẻ thiên kiều bách-mị của cô Ngọc-Sương, khiến cho tướng giặc này phải xúc động ngọn lửa dâm tình, nó phừng phực dấy lên, làm cho anh ta rối ruột mê hồn, điên hình đại dạng, rồi bước tới mỉm cười bí hớn, mà nói với cô Ngọc-Sương rằng :

— Cô ôi ! xin cô chớ ngại, sự ở-nhà đến đây mà nói cho cô hay đó, là một điều nhỏ mọn, đáng gì mà cô phải cảm ơn, vì tấm lòng quang niệm của ở-nhà rất triều mến, rất thương yêu cô dẫu cho việc chi nguy-hiểm khó khăn thế nào. ở nhà cũng chẳng ngại khổ từ lao với cô thay, huống hồ một chuyện nhỏ nhoi này, có chi mà gọi rằng cảm ơn cảm nghĩa, còn sự cô khóc than đó là một sự tự nhiên, phụ tử tình thâm của cô đối với ông thân cô trong cơn hoạn nạn, mà cô phải động lòng ai bi thủy lụy đó thôi, chớ cô chưa có điều chi thất lễ với ở-nhà, mà phòng xin tha thứ.

Cô ôi ! cô là một đóa hoa khôi, một trang tuyệt

sắc, dầu cây eõ thấy cũng phải tươi cười, hưởng hồ người có khí huyết, có ái tình, ai mà không cảm động, ở-nhà nói thật với cô, từ khi ở-nhà được thấy cái vẻ nhan sắc xinh đẹp của cô đến nay, thì trong lòng vẫn cứ thương tưởng đến cô luôn luôn, mỗi đêm cái hồn ở-nhà cứ lẻo đẻo chim bao, phượng phất ở một bên cô, làm cho ăn chẳng biết ngon, nằm không dặng ngủ, thế thì chẳng bao lâu đây, ở-nhà cũng phải chết điên về cái lòng ái-tình đối với cô đó

Cô ôi ! vả lại ở-nhà là một bực quyền cao lộc trọng, phú quý vinh hoa, đến đâu mà người chẳng kiên oai, ai không nể mặt, nếu cô bằng lòng ưng thuận với ở-nhà, thì áo quần năm bảy sắc, mặc rất xuê xang, tôi tớ đôi ba con, hấn theo hầu hạ, đã làm được một vị nhứt phẩm phu nhân rồi, thì ai mà chẳng tôn trọng cô là bà quan, và kêu gọi cô là bà lớn, thế chẳng là vinh diệu lắm sao, chẳng là sung sướng lắm sao ? Nói rồi lại sè quạt phất phất quạt hơi, còn mắt thì chằm chằm ngó cô Ngọc-Sương trân trối.

Cô Ngọc-Sương nghe tương giặc nói bấy nhiêu lời, thì hơi giận đã sùng sục trào gan, mắt lại rung rung hai hàng đồ lụy, rồi day lại đáp rằng :

— Bẩm quan lớn, xin quan lớn chớ nên làm tưởng như vậy, mà lạm dụng ái-tình cùng tôi, vì cha tôi đã hứa hôn với người ta, vậy thì tôi là một gái đã có chồng rồi, xin quan lớn đổi cái lòng thương tôi đó đi, để mà thương cho người khác.

Vả lại quan lớn là một bực cao sang, nếu quan

lớn muốn dụng ái-tình, thì chẳng thiếu chi là kẻ hầu xinh gái đẹp, lựa là quan lớn phải nhọc lòng ép uổng gái có chồng này làm chi, mà làm cho tôi trên phải thất hiếu với cha, dưới phải thất trinh thất tiết với chồng tôi kia nữa, tôi thật không dám nhận lãnh cái chức bà quan bà lớn ấy đâu, vì tôi nghĩ cho phận tôi không đủ tài đức xứng đáng, nếu tôi lạm dụng chức ấy, thì trước mặt người ta bâm gởi dạ thừa, mà sau lưng họ lại chê cười nhạo báng, ấy vậy thì cái sự thương của quan lớn đó, là cái làm nhục cho tôi, chớ chẳng phải thật tình thương tưởng tôi đâu, xin quan lớn xét lại.

Tướng giặc nghe nói liền cười gượng ít tiếng và đáp rằng :

— Cô ôi ! cô phải biết rằng, hôm nay ở nhà đã bồn thân đến đây, và đã ôm hết một tấm lòng hi-vọng này, mà để vào trên mình cô đó rồi, có lẽ nào lại rứt bỏ tấm lòng hi-vọng ấy đi, mà trở về không, thì sao cho thỏa tình sở nguyện, vả lại tánh ở-nhà thuở nay không muốn cho ai nhiều lời nghịch ý lại hết, vậy xin cô hãy vì chút tình ở-nhà mà ưng thuận cho rồi, ở-nhà hứa với cô rằng : ở-nhà sẽ làm cho cô được mọi sự đẹp lòng khoái chí; nói rồi bước tới muốn nắm tay cô Ngọc-Sương.

Cô Ngọc-Sương thất kinh chạy phứt qua phía kia, sắc mặt đỏ liền, vừa rung vừa nói :

— Bẩm quan lớn, quan lớn đừng làm sự vi pháp, mà ỷ thế hiếp người, quan lớn làm như vậy rất sỉ nhục cho tôi lắm đạ, quan lớn vẫn là người biết lễ nghi phép luật, mà làm chi theo cái thói dè

tiện của đũa cường bạo tiểu nhơn, chẳng là mất cái thể diện quan lớn đi chăng ?

Tướng giặc nghe mấy lời cô Ngọc-Sương sỉ nhục, thì con ma phong tình đã lần lần sụt xuống, mà thẳng quỉ thể lực lại bực bực lừng lên, rồi lấy tay chỉ cây đao bên lưng và bước tới trợn mắt thanh nộ mà nói rằng :

— Ngọc-Sương hỏi mi, mi có biết cây bửu đao của ta đây lợi hại thế nào không ?

Ta nói cho mi biết, ta chém quân giặc kia như chém rôm chém chuối, giết đũa nghịch kia, như giết lợn giết gà, nếu mi thuận tình, thì ta để cái mạng mi được hưởng sự sung sướng trong cõi thế gian này, bằng nghịch ý, thì chớ trách rằng : cái lưỡi đao này nó rất tàn nhẫn vô tình với mi đó hử.

Cô Ngọc-Sương tuy là một gái đào thơ liễu yếu, nhưng mà cũng có một tánh khí cương thường, cơn bấy giờ trong lòng cô không còn một mảy gì trông mong thoát khỏi cái tay bực sách của tướng giặc, vì vậy trong trái tim cô đã nổi lên một trận bất bình, và một lòng tu ố, làm cho cô ngực nhãy phập phồng, tay run bầy bầy, cô không còn biết sợ sệt gươm đao, mà cũng không kiêng gì cái oai thế hung hăng của tướng giặc, liền ngó nghinh tướng ấy rồi cười gằn một tiếng và nói rằng :

— Quan lớn chẳng cần gì phải nói, tôi đã biết chán cái oai thế đó rồi, cái oai thế của quan lớn chém người như chém chuối, giết chúng như giết gà, ai mà chẳng kiêng dè sợ sệt, cái oai của quan lớn đó, nhưng mà tôi thì rất vui lòng hứng chí,

muốn cho quan lớn lấy cái khí phách anh hùng mà xuống tay cho tôi một lưỡi dao đi, cho rồi cái đời một gái thân cô sức yếu này thì xong việc, để chi cho quan lớn phải nhọc lòng bức sách buộc ràng ;

Quan lớn là một đấng anh hùng, dầu có giết một gái yếu đuối này thì dễ như trở tay, không chút gì là hao hơi mệt sức, như vậy các bậc anh hùng hảo hớn trong thiên hạ mới biết cái oai danh quan lớn rất mạnh mẽ, và cái thế lực quan lớn rất lấy lừng, đành lòng nở dạ mà giết một gái thơ cô cút này, chẳng thêm gớm mặt như tay, nheo mày sấu mặt. Từ đây những gái hồng nhan nhi nữ, trong thiên hạ, thấy quan lớn đều rung en phát rét, mắt vía kinh hồn, dường như thấy một vị Diêm chúa lai trần, thiên thần giáng thế, vậy cũng đủ làm cho quan lớn hiển hích oai danh lắm mà.

Quan lớn nè, tôi tuy không muốn đầu ngón tay quan lớn đong đến mình tôi, nhưng mà tôi rất muốn cái lưỡi dao của quan lớn sẵn ngang cổ tôi cho rãnh, quan lớn sợ chém tôi không chết sao ? nếu quan lớn e rằng cái lưỡi dao không trúng ngay yết hầu, thì tôi sẵn lòng ngửa cổ cho quan lớn chém, hay là quan lớn chê cái máu tôi dơ sao ? cái mạch máu trong cổ tôi rất sạch sẻ tinh anh, rất tốt lành trinh bạch; không có chút chi ô uế lẫn lộn vào trong, mà làm cho như bợn cái lưỡi dao của quan lớn đó đâu, quan lớn chém đi, chém đi.

Thuở nay từ bé chí lớn, tôi chưa từng biết cái

khí vị gươm dao ra sao ? vậy thì ngày nay tôi muốn
nắm cái mũi nó thử coi ; thử coi cho biết, nói rồi
lấy tay vỗ vỗ trên cổ và kêu lớn lên rằng :

— Quan lớn hãy lại đây, lại đây mà chém
phức tôi đi.

Lúc bấy giờ lại có một người đương đứng núp
trong cánh cửa gần đó, lom lom ghé mắt theo kẹt
cửa dòm ra, và lóng tai nghe thử, xảy nghe những
lời của cô Ngọc-Sương nói với tướng giặc ấy rất
khăng khái hùng hạo, từ nghiêm l^à chánh, thật là
tấm lòng trinh liệt của cô, cứng như đá, vững như
đồng và cái khoa ngôn ngữ của cô cũng trơn như
dầu, chảy như nước, cái dung nghi của cô rất nghiêm
nghi, làm cho người đứng trong cửa, thấy mà phải
cảm động tâm thần, cách điệu chí khí cô rất cương
cường, làm cho tướng giặc kia cũng phải ngẩn ngơ
hồn phách.

Thật rất đáng khen cho cô Ngọc-Sương, trong lúc
bình thường vô sự, thì tánh nết cô rất mềm mỏng
điệu dàng, mà gặp cơn bức trặc hiểm nguy, thì
lòng dạ cô trở nên một người rất vững bền cứng
cỏi.

Thi rằng :

*Trấn biên Đại-tướng khéo thày lay,
Tiết liệt thuyên quyên ít kẻ tày.
Một kiếp dâm-ô thiên hạ ghét,
Ngàn thu trinh bạch đất trời hay.
Mưu thần chước quỷ ai khen đó,
Dạ sắt lòng son mới thấy đây.
Oai hiếp ép duyên, duyên chẳng khừng.
Treo gương thanh sử vạy cùng ngay.*

Cái tánh tình cô khấn khải, cái cách điệu cô nghiêm trang, khiến cho đám nam tử râu mày, thấy vậy cũng phải thẹn lòng nể mặt.

Tướng giặc Bùi khắc-Phú nghe những lời cô Ngọc-Sương khích-báng, thì muốn tuốt gươm ra mà giết quách cho rồi, nhưng mà nghĩ cho một gái rất trinh liệt, rất khôn ngoan, lại có tánh tình khấn khải, thì thỉnh thoãn cũng nức nở khen thắm, và cũng đề lòng vì nể một ít. Song con ma tinh dục nó đã hợp mất mãnh hồn lương tâm, khiến cho cái thói tà dâm của tướng giặc này, lại lừng lầy nổi lên, rồi bước tới cười mơn, và đưa tay muốn ôm cô Ngọc-Sương mà hãm hiếp.

Nhưng cô Ngọc-Sương rất lệ chơn lạnh mắt, khi hai tay của tướng giặc vừa vói tới, thì cô đã tránh phứt mà chạy qua phía kia, làm cho đụng ghế tuông bàn, cái thì ngã nghiêng, cái thì té ngửa.

Cô Ngọc-Sương đỏ mặt tía tai, tay thì rung rung, chơn thì rảo bước, rồi nói lớn lên rằng :

Quan lớn làm thế gì đó ? tôi đã bảo chém phứt tôi đi, tôi chẳng hề khi nào để cho ngón tay quan lớn động tới chéo áo tôi đâu, hãy chém tôi đi, hãy chém tôi đi.

Người đứng trong cánh cửa, khi ló ra, khi núp xuống, dòm thấy cái tình trạng đáng ghét đáng thương này, thì nóng nẩy ruột gan, rồi trán đỏ mồ hôi, cả và mình hừng hực như lửa, ngó đến cô Ngọc-Sương thì chắc lưỡi châu mày ; ngó qua tướng giặc lại phùng gan trợn mắt.

Còn tướng giặc này lúc bây giờ chẳng khác chi đã mất chứng điên, nhăn mày nhiều mặt, hăm hăm

sắc khi, như cọp nọ gặp chồn; lấp lếm miếng ngon, như mèo kia thấy chuột, liền dặc quạt vào lưng, rồi xắn tay vén áo, ngó cô Ngọc sương châm bâm và nói rằng:

Đỗ cô thoát đầu cho đặng, cô hãy để cho ở-nhà hích cái mùi thơm tho trên gò má hồng nhan của cô một chút mà thôi; thì đủ cho ở-nhà vui lòng thỏa dạ; ở-nhà hứa chắc với cô rằng: ở nhà không có vọng tưởng đều chi khác nửa đâu mà cô phòng sợ, cô hãy đứng lại chờ ta ném thử cái mùi thơm tho một chút với nào, nói rồi nhảy ngang qua bàn, với tay chụp cô Ngọc-Sương mà ôm, chẳng dè vấp chơn té ngay xuống đất, lật đật lồm cồm chỗi dậy rồi lại rục theo.

Cô Ngọc-Sương hoãn kinh, chạy vượt qua phía khác, với tay lấy cái đĩa sẵn để trên ghế, liền ngay vào mặt tượng giặc một cái rất mạnh, cạnh đĩa tuông nhằm sống mũi, tức thì máu mũi chảy ra, làm cho tượng giặc này giận dữ thần hung, liền tuốt lưỡi đao ra, vừa hơi lên mà chém xuống. Chẳng dè người đứng trong cửa nhảy phức ra, lẹ như chớp mắt, bắt cánh tay tượng giặc này một cái, tượng giặc ngó lại, thì cây gươm đã vào trong tay người ấy rồi.

HỒI THỨ BA

GIẾT TƯỚNG GIẶC ĐẶNG BỨC ÂM THƠ.

HỨA NHƠN DUYÊN ĐỀN ƠN CỨU NẠN.

*Lưỡi kiếm anh hùng, rặng người bạo ngược,
Non vu một giặc, giống ma tinh hãm hại khách
mê hồn*

*Biển nghiệt ngàn trùng, con sóng sắc nhọn chìm
thuyền đặng tử.*

Tướng giặc liền thối lui hai ba bước, và trợn mắt nhìn sững người ấy và hỏi rằng :

Người là ai, mà dám cang dạn vào đây, hãy nói cho ta biết hử ?

Người ấy nghiêm sắc mặt, và nói cách hăng chấn rằng :

—Ta là người thay mặt cho thần pháp luật, đến đây mà xử cái tội ác dâm tàn bạo của người chớ ai, người làm một chức quan trưởng trong việc binh gia, mà chẳng bảo hộ lương dân, giữ lòng công lý, lại đem thói tàn bạo dâm ô, mà hãm hiếp con nhà lương thiện, người lại đồ mưu toán kế, vu cáo cho cha người gái này là ông Cử Khôi, ngày nay phải bị giam tra nơi khám đường, đặng người đến đây mà làm sự cường dâm hãm hiếp, lại còn mong lòng tàn nhẫn, hươi đao muốn giết người gái này, thật là ngoài mặt thì người mang một cái lốt thể diện viên quan, mà trong ruột người lại nuôi một tấm lòng lang dạ thú ; cái cơ quan độc ác của người, nay đã bại lộ ra rồi, người không còn chối từ trốn tránh đầu đặng nói rồi phóng cây đao xuống đất một cái, lút hơn ba tất, và nói tiếp rằng :

— Cây đao khốn nạn này, cầm nó càng thêm nhớ tay, ta trả lại cho người đó.

Tướng giặc thấy cây đao phóng xuống trước mặt, hoãn hồn nhẩy trở qua một bên, và trợn mắt lườm lườm, ngó người ấy không thèm chớp mí.

Cô Ngọc-Sương thấy vậy lấy làm lạ không biết người ấy là ai, rồi cũng đứng trăn ngó sửng.

Tướng giặc này tức thì thừa dịp, liền nhẩy lại rút cây đao lên, rồi day qua đâm đũa người ấy.

Người ấy né qua một cái, thì đã rút cây đoản đao bên lưng ra, rồi đánh với tướng giặc một cách rất dữ dội, kẻ đâm ngang, người chém ngược, khi nhẩy lại, lúc trăn qua, làm cho bàn ghế đều ngã lẳng, tiếng gươm đụng nhau, nghe kêu rang rảng.

Tướng giặc yếu thế đánh không lại, vừa muốn lùi ra, thì một mũi đao đã đâm ngang vào ngực.

Tướng giặc này la lên một tiếng, rồi riu riu ngã xuống cái thịch, cây đao của người ấy cũng còn để găm trên ngực tướng giặc, chẳng thèm rút ra.

Tướng giặc nằm dưới đất, hai tay ôm lấy ngực một hồi, rồi ngó người ấy cười lên một tiếng lạt lẽo, vừa thở hào hển vừa nói ngập ngừng rằng:

Ta, ta chẳng ngờ ngày nay ta phải chết, chết về tay người, nhưng ta thú thật cùng người, ta không hề than vang oán trách người, mà cũng chẳng trách ai hết cả. Vì ta tự biết lấy ta, đã làm nhiều điều tội ác, thưở nay ta hại người giết chúng chẳng biết bao nhiêu, làm cho trời giận đất hờn, thế thì ngày nay trời muốn phạt ta, nên khiến cho gặp người ấy là một sự nhân tiền quả báo.

Vậy người hãy làm ơn lai đây đâm cho ta một mũi dao nữa đi, đừng thoát sanh giùm cho ta khỏi sự đau đớn khổ sở ; nói rồi lấy tay chỉ trên ngực và bảo : Người hãy lại đây, lại đây đâm thêm cho ta một dao, kéo tội nghiệp lắm này.

Người kia nghe nói thì gặt đầu và bước tới hỏi rằng :

— À, ngày nay người đã hồi tâm tỉnh ngộ cái tội ác của người rồi sao ? người có vu cáo cho ông Cũ-Khôi là cha người gái này như lời ta đã nói trước đó không ?

— Ừ, có, có, y như lời người nói đó, ta không chối đâu, ta khen cho người biết đặng sự bí mật của ta, cũng là giỏi lắm.

— Người có viết thư báo quan phủ giám tra ông thân cô gái này không ?

— Có, chính là ta viết thư ấy chớ ai. Vậy người hãy đâm thêm cho ta một dao nữa đi, kéo đau đớn khổ sở ta chịu không nổi ; nói rồi ôm ngực lảng qua trở lại, xem rất thắm khổ là dường nào !

Người ấy thấy vậy liền bước lại rút lưỡi dao ra, tức thì trong ngực tương giặc phung lên một vòi máu đỏ điều, rồi chảy ra lai láng, thì thấy sắc mặt tương giặc liền đổi ra xanh lét như chàm, còn mắt thì nhướng lên nhướng xuống một hồi, dường như còn tiếc cái cảnh trần hoàng này mà ráng ngó lại một lần sau hết, và lách giáp trong miệng đều chi ít tiếng, rồi mới chịu thiêm thiếp một giấc im liềm, và riu riu hồn qui địa phủ.

Thi điều Bùi-khắc-Phú rằng :

*Cây quyền ỷ thế bực cao sang,
Thấy sắc tham dâm muốn bốc càng,
Liệt-nữ đả toan giới tiết rạng,
Cường đồ khó nôi trở mưu gian,
Ba sinh hết kể tình hi-vọng
Một kiếp thôi rồi thói ngược-ngang.
Nước giận trào gan người nghĩa sĩ
Ra tay giết tất lửa hung tàn.*

Trong khi tướng giặc này là Bùi-khắc-Phú đương cơn hấp hối, bỗng thấy ba người ở trước khách đường, rần rần chạy vô, và áp lại chém đũa người giết tướng giặc.

Người này liền rút đao cự lại, chẳng đầy một phút, thì đả giết luôn ba tên ấy chết hết.

Ba người này là người Thơ-ký với hai tên quân hơn của tướng giặc, trong khi đương ở ngoài trước cửa ngõ. Xảy nghe lụi đụi nơi phía nhà sau, bèn lật đật chạy vô, thấy chủ tướng bị giết, thì áp lại chém đũa, chẳng dè cả ba cũng đều bị một tay người ấy mà táng mạng.

Người ấy liền bước lại lục soát áo quần, và trong mình tướng giặc, lấy dặng một phong thơ. thì nghĩ rằng: thơ này chắc là thơ mật sự chi đây, nên tướng giặc không để ở nhà, mà bỏ theo trong túi, tức thì dỡ thơ ra xem thấy trong thơ có đóng một dấu ấn soái đỏ lôm, thì biết một cái thơ quang hệ về việc binh tình của giặc.

Trong thơ ấy nói như vậy :

« Bồn soái gửi mật thư này cho quan Đốc-binh rõ,
« nghe rằng bọn Nguyễn-Ánh còn đương tàn tụ ở
« tại Cần-thơ, vậy Đốc-binh phải lập tức đem binh
« đến đó mà tập nả ;

« Ta còn đương dẹp đảng nghịch của chúng nó
« ở Vĩnh-long, nội ba ngày nữa, ta sẽ qua tới Cần-
« thơ, dựng hiệp binh cùng người mà diệt trừ bọn
« Nguyễn-Ánh cho tuyệt. »

TÂY-SƠN ĐẠI NGUYÊN-SOÁI

ký tên : NGUYỄN-HUỆ.

Người ấy đọc thư rồi, sắc mặt có vẻ kinh nghi,
và tự nghĩ rằng : sự này là sự rất quang-hệ, ta phải
thông tin lập tức cho Đức Nguyễn-Ánh hay, mà
cũng may cho ta, giết đảng tướng này rồi, thì
cũng bớt đi một mũi quân giặc, nghĩ rồi liền bỏ
thư vào túi, kể thấy cô Ngọc Sương lần lần bước
lại và nói với người ấy rằng :

— Bẩm quới quan, tôi không biết quới quan ở
đâu đến đây thỉnh linh giết tướng giặc này mà cứu
tôi trong cơn nguy cấp, thật tôi cảm đội ơn dày,
xem dường tái tạo.

Vậy xin quới quan vui lòng tỏ cho tôi biết tôn
tánh đại danh, ngõ hầu ngày sau, tôi lo ơn đền
nghĩa trả.

Người ấy nghe hỏi mấy lời thì vui sắc mặt mà
đáp rằng :

— Cô nương muốn biết danh tánh của kẻ hạ sĩ
này, xin cô làm ơn cho tôi mượn viết mực lại đây.

Cô Ngọc-Sương nghe nói liền vội vả lấy viết
mực đem lại.

Người ấy bèn lấy bút nghiêng, rồi lại nơi vách viết ba hàng chữ lớn như vậy :

« Ta tên Châu-văn-Tiếp, (1) là tướng bộ hạ của Đức Nguyễn-Ánh, và chính là người giết bọn Bùi-khắc-Phú mà cứu cha con Cử-Khôi bị chúng nó hãm hại. »

Châu-văn-Tiếp viết mấy hàng chữ này, là có ý sợ quan viên tra khảo án mạng, mà làm liên lụy đến người vô cang, nên xưng tên mình ra cho khỏi xóm làng mang hại.

Cô Ngọc-Sương thấy người ấy xưng tên là Châu-văn-Tiếp thì ngạc nhiên và nói : bấy lâu tôi vẫn nghe danh quan nhơn là người nghĩa khí trượng phu, nay mới thấy tôn nhan, thật tôi rất hết lòng cảm phục, vậy nay quan nhơn đã giết tướng giặc này mà cứu tôi, nhưng cha tôi còn mắc nơi chốn khám đường, nếu chúng nó hay ra, thời e cho cha tôi không thể gì được toàn tánh mạng, vậy xin quan nhơn làm thế nào mà giải thoát cho cha tôi, thì công ơn của quan nhơn cứu tử hoàn sanh, cha con tôi sẽ kết cỏ ngậm vành, mà ghi vào lòng, tạc vào dạ.

Châu-văn-Tiếp nghe cô Ngọc-Sương nói vậy liền đáp lại cách tề tĩnh rằng : Xin cô chờ ngại, ông thân cô một chút nữa sẽ về tới đây, song tôi khuyên cô một điều là cô phải sắm sửa đồ hành trang, và thâu góp bạc tiền, rồi qua xứ khác mà đào nạn thì mới được.

(1) Châu-văn-Tiếp quê quán ở Phú-yên thuộc tỉnh Bình-định, nhơn lúc loạn tụ chúng ở núi Trà-lang-Sơn đem binh ra giúp Nguyễn-Vương.

Trong lúc Châu-văn-Tiếp đứng tại nhà này nói chuyện với cô Ngọc-Sương, thì đã có hai tên bộ hạ của người là Đội-Tam với Bếp-Lượng đến dinh quan Phủ, nhảy qua tường thành, rồi sẽ lên vào tới khám đường, ngó quanh bốn phía đều vắng vẻ.

Đội-Tam bước lại nói với Bếp-Lượng rằng :

Chú mày phải ở dưới này coi chừng mấy tên quân canh, để tôi nhảy lên nóc nhà đặng coi ông Cử-Khôi ở chỗ nào rồi chúng ta sẽ tính, Bếp-Lượng nói : Thôi ! anh để tôi nhảy lên nóc nhà cho, anh đứng dưới coi chừng, anh không cần gì nhọc sức. Đội-Tam nói : không được đâu, chú mày cái thân to quá, nhảy lên thì chắc bề ngói gãy rui, xiêu nhà sập khám, để tôi nhảy lên mới được, chú mày cứ việc con mắt cho lanh, coi chừng mấy thằng quân canh, nếu nó thấy thì chúng ta hư sự.

— Ừ được, anh cứ việc lên đi, nói rồi Bếp-Lượng nhảy lại đứng dựa vách khám, núp theo bóng tối mấy cây, dòm ra phía trước vọng dài và coi chừng bốn phía, còn Đội-Tam lên nóc khám đường, lần lần dỡ ngói dòm xuống, đặng kiếm ông Cử-Khôi, song trong khám tối thui, không thấy ai hết.

Đội-Tam liền lần ra mái hiên, bỗng nghe tiếng ho trong khám, bèn thò đầu dòm xuống, thấy mấy lỗ để thông-khí trên vách tường, tức thì móc chơn trên cây đà ngang dưới mái hiên, tòn ten như một con dơi quạ, rồi thông đầu xuống, ngoảnh cổ lên, và lấy một cái đèn rọi trong túi áo ra, đút vào lỗ vách tường mà rọi ngay vô khám.

Ông Cử Khôi dương ngồi trên sạp vàng, tư tưởng việc nhà, không biết con ông là cô Ngọc-Sương có hay ông bị giam nơi khám này chăng? và không biết ở nhà có việc gì xảy đến nữa chăng? ông những mắng thầm suy trộm nghĩ như vậy mà khắc lụn canh tàn, không hề nhắm mắt.

Bỗng thấy một yển sáng dội vào, không biết đèn gì, ông bèn lẳng lẳng để coi, kể thấy đèn ấy nhán qua thoản lại một cái rồi tắt, ông nghĩ thầm rằng: không lẽ quân trộm đến đây rình mò làm gì? cũng không lẽ ai tới thăm mình trong lúc canh khuya đêm vắng, lạ này, hay là mấy thằng quân canh sợ mình vượt ngục trốn đi, nên rọi đèn mà coi chừng cho biết, ông nghĩ vậy rồi ngồi lẳng làm thinh.

Tên Đội-Tam ở trên mái nhà rọi đèn thấy ông, liền co giò nhảy ngay xuống đất nhẹ nhàn rồi lại nói nhỏ với tên Bếp-Lượng rằng :

— Ông Cử-Khôi ở trong cãng khám này, nếu ta dỡ ngói cửa rui mà đem ông ra, thế thì khó lắm, vậy chúng ta phải đem ông ra ngả cửa khám mới được.

Bếp-Lượng lấy tay khoát khoát và nói rằng :

— Ngả cửa khám thì bị khóa chắc lắm, và sợ mấy tên quân canh đi tuần, dòm vô ngó thấy, chi bằng ta cửa rui đem ông ra mái sau, rồi thông ông xuống đất, thì không ai thấy dặng.

Đội-Tam lắt đầu và nói rằng, không được, không được, vậy e bất tiện cho ông lắm, thôi chú cứ đứng núp ngoài bụi coi chừng, để tôi bẻ khóa cửa đem ông ra, rồi leo ngang vách thành phía sau mà xuống

thì tiện việc; nói rồi day lại dặn Bếp-Lượng rằng :

— Chú mày cứ việc coi chừng, cho lảnh, hề thấy ai thì lấy khẩu hiệu riêng làm gà gáy cho tôi biết.

Bếp Lượng nói : tôi làm gà gáy không được, thôi để tôi ra khẩu hiệu làm chó sủa hay là mèo ngao được không?

Đội Tam nói : chú mày làm chó sủa không được đâu, vì tiếng chú mày ồ ề lắm, sủa đây chắc người ta giật mình mà thức dậy, ắt là hư việc không xong, thôi chú mày cứ làm mèo ngao thì tiện hơn.

Bếp Lượng gạt đầu rồi lại núp dựa bụi cây, còn đội Tam lên lại cửa khám đóng mành mò bẻ khóa, bỗng nghe tiếng mèo ngao ngao ngoài bụi.

Đội Tam lật đật nhẩy ra, chạy lại lủi vào bụi rậm, kể thấy một tên quân canh ngoài trước lưỡng thương đi vò, vừa đi vừa đánh trống lung tung, lại thấy một tên đi sau nhịp sanh nghe kêu cắc cắc, rồi cả hai đều đi vòng qua phía kia, khi hai tên quân canh đi khỏi rồi, đội Tam liền bước vô mành mò bẻ khóa.

Lúc bấy giờ ông Cũ-Khôi đương ngồi trong khám, sắc mặt thẫm buồn, và mắt ngó chằm chằm ra cửa, một lát ông lại lắt đầu, một lát ông lại chắc lưỡi, ta nha thiết xỉ, cứ lẩm bẫm than trách số mạng vận thời, chẳng biết họa đâu bay tới thình lình, đến tuổi này mà còn phải chịu lao tù khổ sở, ông đương cần nhản than thở, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng rọc rạch như tiếng ống khóa, một lát nghe kêu cái rắt, kể cánh cửa mở ra, thấy một người mặt đồ đen, tù đầu chỉ chơn, chằm hằm bước vô, bên lưng có dắt một cây đoản đao, xem rất dị hình dị dạng.

Ông Cũ-Khôi ngó sững mà chẳng biết ai, kể người ấy bước lại kê miệng vào tai, nói nhỏ với ông rằng :

— Chúng tôi đến đây cứu ông, xin ông hãy theo tôi cho mau đừng thoát ra khỏi ngục.

Ông Cũ-Khôi nghe nói thì hỏi rằng :

— Cậu ở đâu đến đây mà cứu tôi, xin nói cho lão rõ.

— Chúng tôi là kẻ bộ hạ của Châu-văn-Tiếp là tướng của đức Nguyễn-Anh.

Ông nghe liền gật đầu và nói: tôi hiểu, tôi hiểu, nói rồi liền theo người ấy đi ra.

Lúc bấy giờ mấy tên quân canh, đều ở canh giữ trước dinh, còn phía sau, thì quân lính ngủ hết.

Hai người bèn sẽ lên dắt ông Cũ-Khôi ẩn theo bóng cây đi ra tường sau, rồi đỡ ông lên mặt tường leo xuống.

Bỗng nghe tiếng trên vọng đài đã giếm ba duỗi và nhiếp sanh đánh nghe rắc rắc, thì biết đã tới canh ba rồi, lại thấy mấy tên quân canh, ở trước vọng đài, rảo lại đi qua, tuần phòng nghiêm nhặt.

Khi hai tên kia, đem ông Cũ-Khôi ra khỏi tường thành, rồi liền dắt ông đi thẳng về nhà một nước.

Cô Ngọc Sương thấy cha về nửa mừng nửa sợ, và chạy lại rung rung nước mắt mà nói rằng :

— Cha ôi ! con tưởng cha con mình đã lâm đại hại, mà phải tử biệt sanh ly nhau rồi, chẳng dè máy nhờ có quan nhưn đây, cứu khôn phò nguy cho mình, ngày nay cha con mới được trùng

phùng hội diện, mà tại có sao cha bị giam, cha có rõ chăng ?

Ông Cử-Khôi nghe cô hỏi thì đáp rằng : quan Phủ nói người ta cáo cha theo phe Đức Nguyễn-Ánh, nên quan Phủ phải bắt mà giam tra.

— Cha ôi ! thằng khốn nạn là Bùi-khắc-Phú nó vu cáo cha đó chứ ai, đặng nó đến đây mà hăm-hiếp con, may không thì con cũng chết về tay nó, nói rồi cô lại kể các công chuyện ở nhà cô bị tướng giặc là Bùi-khắc-Phú, hăm-hiếp thế nào, và Châu-văn-Tiếp giết chết tướng giặc mà cứu cô và sai người đến khám đường cứu ông thế nào, đầu đuôi đều thuật lại một hồi cho ông nghe cặn kẽ.

Ông liền bước lại chào Châu-văn-Tiếp cách cung kính, và tỏ nhiều lời cảm ơn rất thiết tha trân trọng.

Châu-văn-Tiếp cũng đáp lễ lại, rồi nói với ông rằng :

— Tướng giặc Bùi-khắc-Phú nay tuy chết rồi, song le vi cánh nó còn đông, thế lực nó còn mạnh, vậy xin bác và cô nương phải mau mau kiếm nơi khác mà lánh đi, thì mới khỏi bọn nó gây thù trả hận.

Ông Cử-Khôi nghe rồi liền gặt đầu và nói rằng :

— Sự ấy xin để mặc tôi toan lo, quan nhơn chớ ngại, còn sự quan nhơn cứu cha con tôi, khỏi tay quân hung gian tàn ngược ấy, thật tôi không biết lấy chi mà đền ơn đáp nghĩa cho xứng đáng, tôi chỉ mong rằng : nếu quan nhơn chẳng chê cha con tôi là bực thôn hương dân giả, côi cút thật thà, thì tôi xin đưa con gái tôi cho quan nhơn, để hầu sữ

tráp nung khăn, gọi là đèn chút công ơn tri ngộ, ước có được chăng ?

Châu-văn-Tiếp nghe ông nói thì sững sờ rồi hỏi rằng :

— Thưa bác, trong khi tôi núp nơi cánh cửa, tôi có nghe cô nương nói với tương giặc rằng : cô nương là người đã có chồng rồi, sao bây giờ bác lại tính hứa hôn cùng tôi, như vậy chẳng là trái với lời cô nương đã nói đó chăng ?

Ông Cũ-Khôi nghe hỏi thì mỉm cười và đáp rằng : Số là quan nhơn chưa rõ, để tôi nói lại cho quan nhơn nghe, bởi hôm nọ tương giặc Bùi-khắc-Phú mượn mai nhơn đến nói con tôi, tôi biết nó là đưa một nước sâu dân, tham ô tàn bạo, nên tôi phải kiếm cớ mà chối từ, kỳ thật tôi chưa hứa hôn con tôi cho nơi nào hết cả, chỉ có ngày nay hứa gả cho quan nhơn đó thôi.

Châu-văn-Tiếp nghe ông nói vậy, thì trầm tư nghĩ nghị một chút rồi đáp rằng :

— Tôi rất cảm ơn bác có lòng hạ cố, mà tính cho cô nương gả cuộc lương duyên cùng tôi, nhưng tôi nghĩ cho phận tôi ngày nay bốn biển không nhà, bèo mây trôi nổi, chưa biết đâu là quê quán gia cang, vì chúa tôi là đức Nguyễn-Ánh còn đương lưu lạc phong trần, thế thì tôi phải ra sức tế khồn phò nguy, dựng lập chút công lao mà đền bồi nợ nước, còn như phận cô nương đây, chẳng may gặp cơn gia biến, bác lại chỉ có một mình cô là gái, thì để cho cô sớm hôm theo bác, giúp đỡ tay chơn, gọi rằng đèn đáp ơn nhà trong cơn hoạn nạn.

Nếu nay tôi kết duyên cùng cô nương, thì cô chẳng lẽ bỏ cha mà theo chồng, còn tôi chẳng lẽ bỏ vua mà theo vợ, nếu cô nương đeo đuổi theo chồng, thì thành ra thất hiếu với cha, còn tôi bận biếu theo vợ, lại phải thất trung cùng chúa, thế thì cũng một điều rất khó cho tôi và cho cô nương lắm đả, vậy xin lỗi cùng bác sự ấy tôi chưa dám nhứt định lẽ nào bây giờ, xin bác đề cho tôi lo việc nước yên rồi, ngày sau sẽ tính tới việc nhà, cũng chẳng chi rằng muộn.

Ông Cũ-Khôi nghe Châu-văn-Tiếp bày tỏ mấy lời rất đường đường chánh đáng, thì gặt đầu mà đáp rằng :

— Quan nhơn có lòng ưu quân ái quốc như vậy, tôi rất yêu mến kính vi, nên tôi muốn tỏ chút tình nghĩa cùng quan nhơn, đặng mà đền ơn cứu nạn, song việc ấy chẳng phải tôi muốn tính gấp bây giờ đây đâu, mà quan nhơn phòng ngại. Vậy nếu quan nhơn bằng lòng thương tưởng đến con tôi, thì xin hứa chắc một lời, cho tôi đặng thỏa chút tình, còn việc hôn phối thì ngày sau sẽ tính cũng được.

Châu-văn-Tiếp thấy ông có lòng quyến luyến, thì cũng đem dạ kính vi, liền chịu hứa cuộc nhơn duyên với con ông, nhưng để việc nước yên rồi, ngày sau sẽ vầy duyên cang lệ, đó rồi day lại thưa với ông rằng :

— Thưa bác, nay tôi có việc binh tình cần cấp, phải đi thông báo cho chúa tôi là đức Nguyễn-Ánh được hay, vậy tôi xin từ giả bác và cô nương, cầu xin bác và cô nương quới thể bình an, đặng

mau mau tìm qua xứ khác mà thê ngụ. Nói rồi kêu hai tên bộ hạ bảo về thẳng ba con ngựa đem lại cho mau.

Hai tên bộ hạ lãnh mạng ra đi, chẳng đầy một lát, đã thấy ngựa tới trước nhà, cô Ngọc-Sương lúc bấy giờ cũng bước ra trước ngõ, đưa đi và tiếng biệt nhiều lời rất trân trọng mà nói rằng :

— Trước khi quan nhơn lên ngựa cầm cương, bôn ba việc nước, tôi chẳng có chi đưa tặng quan nhơn, tôi chỉ có một khối vàng-đá trong trái tim tôi đây, để cống hiến cho quan nhơn gọi là chút lòng kỷ niệm của gái này, đem ra mà tiễn biệt nhau trong cơn nguy cấp.

Cái phận sự của quan nhơn đứng một chí khí nam nhi, gặp buổi nước ngặc nhà nghiên, thì phải ra đỡ vạt nưng thành, phò nguy tế khốn, tôi chẳng hề dám lấy cái thói nữ thường tình, mà cản trở anh hùng trên đường nghĩa vụ. Vậy tôi chỉ cầu xin cho quan nhơn được thân cường, thể kiện, mà xông pha giữa chốn mũi đạn đường tên, đó là một chỗ danh dự của các đứng anh hùng, ngày sau sẽ được lưu truyền lịch sử. Ấy là một phận sự quan nhơn đối với nước nhà trong cơn bác loạn.

Còn phận tôi thì chỉ xin quan nhơn chớ quên rằng, hôm nay là ngày tôi đã đem cái thân phận của đứa gái đào thơ liễu yếu này, mà ký thác cho quan nhơn, và cắt một khúc ruột chung-tình này mà trao cho quan nhơn giữ lấy, tôi chỉ gìn một tấm lòng trực tiết cùng quan nhơn trong khi vắng vẻ cô phòng, xiết bao là

ngày trông tháng đợi ; mong rằng : ngày kia sẽ được nước trị nhà yên, cho vợ đặng gặp chồng mà phối hiệp lương duyên, ngô cùng nhau chung hưởng sự thái bình hạnh phúc. Ấy là một chút tình hi-vọng của gái này xin đối phó cùng quan nhơn, và một tấm lòng trinh bạch này, xin chứng minh cùng trời đất vậy thôi.

Mấy lời của cô Ngọc-Sương tiễn biệt, Châu-văn-Tiếp nghe rất thấm thía vào lòng, thì vội vả day lại trả lời rằng :

Những lời vàng tiếng ngọc của cô nương bày tỏ ra đây, làm cho tôi rất cảm động tâm tình, và in vào lòng chạm vào dạ, không bao giờ quên đặng.

Vậy tôi xin căng dạn cùng cô nương một điều, là cô nương phải lấy một tảng chất nhân nại tinh thần, mà rèn đúc ra một tấm Cang trường thiết thạch cho chắc chắn, cho vững bền, đặng mà lo bảo hộ nghiêm đường, và chống với sự gian nan cực khổ. Vì nghiêm đường thì đương lúc tuổi cao tác yếu, mà nhà lại gặp cơn vận bỉ thời quai, tôi rất buồn thảm cho tôi, mắc tàu bắc bốn nam, buộc ràng việc nước, đã không đặng chia bớt cái gánh trách nhiệm gia đình này cùng cô, lại còn chất thêm cho một khối chung tình rất nặng nề vào lòng cô nữa.

Nhưng mà cái tấm lòng của tôi bốn ba vì nước, đối với tấm lòng cô báo bổ việc nhà, hai mối dây ấy vẫn cứ ràng buộc vấn vít trên mình chúng ta, không thể nào tránh đặng. Vì thế mà đôi ta ngày nay phải chia gánh chung tình này làm hai, nửa thì tôi ôm ấp đem theo, nửa thì cô giữ gìn mà cất lấy.

Tôi cũng cầu xin Hoàng-thiên Thượng-đế cho Nguyễn chúa mau được khôi phục sơn hà, và cho cô cùng tôi được còn sống trên cõi thế gian này, thì ngày kia hai ta cũng được đoàn viên hội ngộ.

Nói rồi Châu-văn-Tiếp liền từ giả cô Ngọc-Sương và cho người dọn dẹp ghe thuyền dặng đưa ông và cô tiếm qua xứ khác mà trú ngụ, còn mình vội vã lên yên, giục ngựa buông cương, đi với hai tên bộ hạ, lược dậm băng ngàn, nhắm đường qua Càn-thơ thẳng tới.

HỒI THỨ TƯ

ĐỨC NGUYỄN-ÁNH TỶ NẠN THỔ-CHÂU.

NGUYỄN-HỮU-THOẠI DU THÁM SƠN-ĐỘNG.

Đây nói về một đội quân Tây-sơn ở Rạch-mân-Thít qua tới Càn-thơ, nghe Đức Nguyễn-Ánh và cung quyến dả chạy qua Rạch-giá ; tức thì đem binh rượt theo, khi đi ngang qua rừng tràm, thỉnh linh nghe hai bên rừng ré lên một tiếng dậy đất vang trời, đội quân Tây sơn hoảng kinh, vừa muốn kéo nhau thối lại, thì hai bên rừng tên bắn tuông ra như mưa ; quân Tây-sơn bị thương rất nhiều, liền kéo nhau chạy đua trở lại.

Bỗng thấy một toán quân thỉnh linh trong rừng rần rần nhẩy ra, áp tới hồn chiến một trận rất kịch liệt, quân Tây-sơn lớp bị thương, lớp bị tên, nằm dọc theo mé rừng chết thối lênh nghênh.

Toán quân này là của Đức Nguyễn-Ánh để phục nơi rừng tràm dặng phòng ngừa quân giặc. Tướng ngài là Lê-văn-Quân lãnh toán quân ấy làm hậu

đội, để theo hộ vệ ngài trong lúc hành trình, nên khi thấy quân Tây-sơn rượt theo, thì nhảy ra căn cứ.

Khi Đức Nguyễn-Ánh và cung quyến của ngài đi gần được nửa đường vô Rạch-giá, bỗng thấy ba người cỡi ngựa chạy theo, ngài liền dừng ngựa lại xem, thấy ba người ấy là Châu-văn-Tiếp với hai tên quân nhơn đã chạy tới, ngài có ý kinh nghi, và hỏi rằng :

Khanh có việc chi cần cấp báo cho ta hay chăng?

Châu-văn-Tiếp liền xuống ngựa lại cúi đầu thi lễ, rồi nói rằng : Bẩm Điện-Hạ, có việc cần cấp, nên tôi lật đật bôn tâu về đây, đặng thông tin cho Điện-Hạ rõ, nói rồi liền đưa cái thơ đã lấy trong mình tương giặc Bùi-khắc-Phú mà dâng lên cho ngài xem.

Đức Nguyễn-Ánh liền lấy thơ dỡ ra, xem rồi có sắc kinh ngạc mà hỏi rằng :

— Thơ này của Nguyễn-Huệ gởi cho Bùi-khắc-Phú mà sao nhà ngươi bắt đặng ?

Bẩm Điện-Hạ. Bùi-khắc-Phú này là một đứa tham dâm háo sắc, kiếm chước hãm hại vu oan cho cha một nàng gái kia ở Long-xuyên, làm cho cha nàng ấy phải bị giam nơi ngục đường, rồi ban đêm đến nhà làm sự cưỡng dâm cùng nàng, tôi dò biết sự tàn ngược của nó, nên giết nó mà cứu cha con nàng gái ấy, trong khi tôi giết nó rồi xét trong mình nó đặng một phong thơ, thấy tướng Tây-sơn là Nguyễn-Huệ nói rằng trong ba ngày nữa, thì đem binh qua Cần-thơ và vô Rạch-giá mà truy tầm Điện Hạ, nên tôi phải vội vã trở về thông tin cho

Điện-Hạ rõ, dặng lo tầm phượng lánh nạn cho sớm, nếu đề đạo binh của Nguyễn Huệ rước theo, thì chúng ta khó bề chống lại.

Đức Nguyễn-Ánh nghe thì ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói với các tướng sĩ rằng : vậy thì chúng ta phải lập tức qua Ca-mau mới dặng, nói rồi liền dắc cung quyền và các tướng tùy tùng băng theo đường rừng mà đi, còn Châu-văn-Tiếp trở lại hiệp với đạo binh Lê-văn-Quân, ở sau dặng dò thám binh tình của giặc.

Nguyên-soái Tây-sơn là Nguyễn-Huệ đương ở Vinh-long nghe tin Đốc-binh là Bùi-khắc-Phú bị giết tại Long-xuyên, tức thì đem binh qua Cần-thơ rồi sai một tướng lên Long-xuyên thế cho Bùi-khắc-Phú, còn đạo binh Nguyễn-Huệ phân làm hai toán, một toán sai vô Rạch-giá và một toán tuốt qua Cà-mau, dặng rước theo Đức Nguyễn-Ánh mà bắt.

Thăm thay cho Đức Nguyễn-Ánh, cùng cung-quyển của ngài, ban ngày thì băng đồng lược bụi, giải nắng dầm mưa, đi quanh lộn trong đường rừng, bắt kê chông gai, không nài lao khổ, phía trước có một tốp Cao-mên dẫn nẻo đem đường : phía sau có một đội quân nhưn tùy tùng hộ tống, ban đêm thì kiếm chỗ gò cao khoản rộng ngồi nghỉ, rồi sai quân đốn cây làm sàng để cho cung-quyển ngài nằm. Còn ngài và các tướng sĩ, thì trải chiếu trên đất mà ngủ. Thật là ngàn trùng gian hiểm, quản bao gối tuyết mền sương, muôn dặm quan hà, cây có màng trời chiếu đất.

Các tướng sĩ thấy vậy không nỡ, bèn nói với ngài rằng : Bẩm Điện-Hạ, xin Điện-Hạ hãy lên nằm

trên sàng, nếu nằm dưới đất, e hơi thấp khi nổi lên mà sanh đều binh hoạn.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói thì đáp rằng: các khanh vì ta mà phải bôn nam tẩu bắc, cực khổ gian nan, thì ta nở lòng nào nằm chiếu nằm sàng, để cho các khanh nằm rơm nằm đất? Xin các khanh chớ ngại.» Nói rồi bảo quân nhưn canh giữ bốn phía chung quanh, và đốt mấy đống lửa cháy lên cho sáng, đừng loàì độc trùng ác thú. thấy thì chẳng dám léo hánh lại gần, cái cảnh ngộ gian nan cực khổ này chẳng biết bao nhiêu mà kể cho xiết.

Khi tới Cà-mau, đức Nguyễn-Ánh và các tướng kiếm chỗ để cho cung quyến đình trú xong rồi, liền sai các bộ hạ tâm phúc đi các nơi thám thính quân giặc, nhứt diện, lại lo cụ bị ghe thuyền sẵn sàng, đừng phòng khi quân giặc rước theo, thì đem cung quyến xuống thuyền mà vượt biển.

Khi Nguyên soái Tây-sơn là Nguyễn-Huệ ở Cần-thơ, nghe tin đức Nguyễn-Ánh chạy xuống Cà-mau, liền phân binh làm hai đạo, một đạo đi đường bộ thẳng xuống Cà-mau, một đạo đi đường sông, thẳng vào Ba-thắc, hai đạo binh lược dậm băng ngàn, ngày đêm rước theo đức Nguyễn-Ánh mà tập nã,

Bữa nọ, đức Nguyễn-Ánh đương ngồi bàn nghị quốc sự với các tướng sĩ, xẩy có hai tướng ngoài cửa bước vô, cúi đầu rồi báo tin rằng :

— Bãm Điện-Hạ có một đạo binh giặc đã tới Bạc-liêu, và một đạo nữa đã tới Cà-màu địa-phận.

Đức Nguyễn-Ánh nghe tin giặc rước theo, thì nhiều mày rồi nói với các tướng sĩ rằng :

— Ta nay đã cùng đường yếu thế, không sức đủ mà chống nổi quân giặc, đương lúc thế mạnh binh cường, ta thâm trách cho phận ta, gặp buổi nước loạn thời quai, lưu ly điên bái, làm cho các tướng sĩ phải nhọc lòng vì ta, mà chịu cực khổ gian nan, dầm mưa giải nắng như vậy, thì lòng ta rất cảm cảnh ngậm ngùi, không sao ngọt đắng.

Các tướng sĩ nghe ngài nói thì cảm động mà đáp rằng :

— Xin Điện-Hạ yên tâm, dầu cho vạn khổ thiên lao thế nào, chúng tôi cũng nguyện trải mật phôi gan, liều sanh tử tử mà giúp đỡ Điện-Hạ cho hết sức hết lòng, xin cho Điện-Hạ thể tráng thân cường, dặng mà lo việc nước nhà trong cơn hoạn nạn.

Kế Nguyễn-văn-Thành (1) bước ra nói với đức Nguyễn-Ánh rằng :

— Bẩm Điện-Hạ cái cảnh ngộ gian nan này là trường học của các đấng anh hùng, để mà tập luyện chúng ta cho dạn dĩ tâm thần, và mạnh mẽ khí phách. Xưa nay những bậc anh hùng hào kiệt, thì đều phải trải qua chẳng biết bao nhiêu sự cay đắng hiểm nguy, mà cũng chẳng biết bao nhiêu lúc thời quai vận bĩ, đó là một chỗ cao đẳng học đường, ai có vào cái cao đẳng học đường này rồi, sau mới dặng lãnh một cấp bằng danh dự anh hùng và mới dặng gánh một trách nhiệm to tát của Đế-vương sự nghiệp.

Nay Điện-Hạ muốn gánh vát một trách nhiệm của Đế-vương sự nghiệp mà làm như vua Quan-Vô

(1) theo sử histoire d'annam của Charles Maybon nói : Nguyễn-văn-Thành là người quê quán ở Gia-dinh, theo Gia-dinh thông chí (Description de Gia-dinh) nói : là người ở Biên-Hòa.

trung-hưng thuở xưa, như vua Lê-thái-Tổ dựng nghiệp lúc trước, thì chúng ta dầu nát thịt tan xương cũng theo phò giúp Điện-Hạ cho hoàn toàn nghĩa vụ.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói thì sắc mặt tỏ ra có vẻ hân hoan, rồi ngó các tướng mà đáp rằng : ta rất cảm ơn các tướng sĩ, xin hãy ráng tận tâm kiệt lực cùng ta, ngày kia may mà được khôi phục sang hà, thì các người đều đứng bực công thần đệ nhất trong nước ; nói rồi liền truyền các tướng sắm sửa ghe thuyền đặng vượt biển qua cù lao Thổ-Châu (1) mà tỵ nạn. Vì quân giặc nay mai sẽ tới đây, chúng ta chẳng nên trì hoãn.

Các tướng vâng lệnh, sắp đặt mười chiếc thuyền sẵn sàng, mỗi chiếc đi chừng hai mươi người, bươm, chèo, lương, phạn đều đủ.

Đức Nguyễn-Ánh và các tướng sĩ cơm nước xong rồi, ngó ra thì trời đã tối, cả thảy vội vã kéo nhau xuống thuyền, Đức Nguyễn-Ánh và Cung-quyển ngồi, đi hai chiếc thuyền lớn ở giữa, còn bốn chiếc đi trước dẫn đường, và bốn chiếc đi sau hộ tống, cứ theo ngọn sông ông Đốc (2) đi ra.

Khi đi đặng một khúc sông, bỗng thấy mây dăng mờ mịt, rải rắc mưa tro, hai bên chỉ thấy cỏ rậm rừng hoang, không có xóm làng nhà cửa ai hết, trong lúc đêm khuya tịch mịch, chẳng nghe chi lạ

(1) Thổ-Châu, theo trong « Giađịnh thông chí » của Trịnh-hoài-Đức làm, và trong Histoire d'annam par Charles B Maybon, nói rằng : Cù-lao Thổ-Châu này ở ngoài biển ngang Rạchgiá, từ Rạchgiá ra đó chừng 200 ngàn thước, Cù-lao này đi giáp vòng chừng 100 dặm. Kêu là Poulo-Panjang.

(2) Sông ông Đốc, kêu là sông Đốc Huỳnh ở tại Cà-mau.

hơn, là nghe những tiếng chim mèo ó ré, giọng ục kêu rân, giặc muỗi dấy lên ồ ồ, nghe kêu như ong vò vẽ, một lát lại nghe hai bên mé rừng, cộp kêu cà-um dậy đất, dường như nó thấy thuyền Đức Nguyễn-Ánh, thì rủ nhau áp ra hai bên mé sông, dặng mà đón ngăn chào hỏi.

Thuyền Đức Nguyễn-Ánh đi dặng một đôi nữa, khi ra gần tới cửa biển, có hai con sấu rất to, nổi lên trước mũi thuyền của ngài, mỗi con lớn và dài như chiếc ghe lương, cất đầu lên cao, rồi đập đuôi xuống nước đùng đùng, làm cho nước văng lên trắng giả, và cứ cản ngang trước thuyền, dường như không muốn cho thuyền của ngài đi tới.

Đức Nguyễn-Ánh lấy làm lạ, bảo day thuyền tránh qua phía khác mà đi, song thuyền tránh phía nào thì sấu cứ theo trước mũi thuyền cản mãi.

Các tướng sĩ thấy vậy bất bình, người lấy chĩa ra muốn đâm, kẻ vát súng ra đòi bắn.

Lúc bấy giờ có Trịnh-hoài-Đức là người văn sĩ tin cậy của Đức Nguyễn-Ánh ra can, không cho các tướng sĩ bắn, và nói với Ngài rằng :

— Bầm Điện-Hạ, sấu là một giống Ngạt-ngư rất dữ trong loài thủy tộc, nay thuyền ta mới khởi hành, mà gặp giống ấy cản trở, thế thì cũng có một điều gì lạ đây, tôi e quân giặc nó đón ngăn ngoài cửa, vậy xin Điện-Hạ hãy bảo đình thuyền, để sáng mai sẽ đi, cũng không sao phòng ngài.

Đức Nguyễn-Ánh liền bảo các thuyền đình lại, đậu dọc theo ngọn sông ông Đốc mà nghỉ, chờ

áng sẽ đi, các tướng ở tiền đội cũng nói rằng :
trong khi thuyền đi, thấy một bày sấu, cần ngăn
rước mũi, ấy cũng là một điềm rất quan hệ trong
lúc hành trình.

Khi các thuyền đậu lại, sấu đều lặng ngấm xuống
nước, không con nào nổi lên vờ vẩn trước mũi
thuyền như khi nãy vậy, chẳng bao lâu kể trời vừa
ửng sáng, các tướng sĩ cơm nước xong rồi, liền
trường bươm bọc gió chạy ra cửa biển, nhắm cù
lao Thổ-Châu thẳng tới. Bỗng gặp hai chiếc thuyền
chài đương đánh cá theo mé biển Rạchgiá, nói rằng :
trong đêm ấy có một đạo chiến thuyền của giặc
Tây-sơn, rảo lại chạy qua trước cửa biển Cà-mau
rất nhiều, đang tìm đón thuyền ngai mà bắt.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói, có vẻ kinh nghi và
hỏi rằng :

— Các người bây giờ có biết đội chiến thuyền
của giặc ở đâu chẳng ?

Mấy người thuyền chài đáp rằng :

— Bẩm ngài, chúng tôi thấy thuyền giặc hồi canh
tư, đã kéo nhau chạy về hướng cù lao Côn-nôn,
còn một đội thì chạy lên cửa Ba-thắc (Bassac).

Đức Nguyễn-Ánh day lại nói với Trịnh-hoài-Đức
rằng :

— Thật quả như lời khanh đã nói chẳng sai.

Các tướng sĩ nghe nói rất mừng, liền bước tới
rước mặt Đức Nguyễn-Ánh, và nói rằng :

— Chúng tôi xin kính mừng cho Điện-Hạ thoát
hỏi quân giặc Tây-sơn, ấy cũng bởi cái hồng
phước của Điện-Hạ còn nhiều, nên khiến cho đêm

nay sáu căn thuyền ta, chẳng cho ra cửa, nếu chẳng có sự ngăn cản ấy, thì chúng ta đã bị quân Tây-sơn đón bắt, vậy thì cái mạng của Điện-Hạ rất lớn, nên có trời phật phò trì, quân giặc không thể nào hại đặng.

Đức Nguyễn-Ánh nghe nói thì sắc mặt có vẻ hân hoan, và đáp lại rằng :

— Thật cũng nhờ trời phật phò trì, mà cũng nhờ công tướng sĩ hết lòng ủng hộ.

Khi thuyền bọc gió ra khỏi, ngó qua bốn hướng, chỉ thấy trời nước minh mông, thật là một cái thế giới của Đông-Hải Long-Vương. gió lộng sóng êm, xem trên mặt biển như trải một đường lụa trắng, ngó lại hướng Đông, thấy vài cù lao nhỏ nhỏ, sườn núi khum khum, cái thì cây cỏ xanh dòn, cái thì hình như một con rùa rất to, ló cổ phơi lưng, nằm trên mặt biển chần ngần, đối với cảnh trời ban mai, một ánh dương quang dội ra nửa vàng nửa đỏ, ấy là một cái cù lao tục kêu là hòn Tre, (Ile de Tortue) và một cái kêu là Hòn-Rái, ở gần mé biển Rạchgiá.

Các thuyền của Đức Nguyễn-Ánh vượt biển, gặp lúc trời êm gió thuận, chạy đi chẳng đầy một ngày, bỗng thấy trước mũi thuyền một cái cù lao mù mù, nổi lên giữa biển, thật là nước bích non xanh, xem như một chỗ Bồng-lai tiên cảnh.

Các tướng sĩ đều mừng rỡ la lên và nói : tới rồi tới rồi, cù-lao Thổ-châu ở trước mắt chúng ta kia cả; liền bẻ lái day mũi ngay vào cù-lao mà thẳng tới, chạy chẳng đầy vài giờ nữa thì đã tới mé cù-lao Thổ-châu, xây thấy một bầy chim én chẳng biết

mấy muôn con, ở trên mấy hòn núi Thổ-châu bay ra mịt trời, và vùn vùn theo trên chiếc thuyền của đức Nguyễn-Ánh, kêu la xăn xích, dường như thấy ngài tới, thì bay ra mà chào mừng tiếp rước.

Đức Nguyễn-Ánh liền bảo các thuyền bõ neo đậu dựa mé cù-lao, thì thấy trên cù-lao cây cõ mịt mù, và có nhiều động đá ló-ra rất lớn; chính giữa cù-lao lại thấy mấy đỉnh núi rất cao, đá liền chập chồng, chỗ do ra, chỗ hủng vô, xem rất kỳ quang dị mục.

Đức Nguyễn-Ánh bèn sai hai tướng là Nguyễn-hữu-Thoại với Nguyễn-huỳnh-Đức, đem quân lên cù-lao, tìm coi có nhà cửa dân cư chi chăng? đặng lên mà đình trú.

Nguyễn-hữu-Thoại và Nguyễn-huỳnh-Đức mỗi người đem theo bốn tên bộ hạ, đều có cụ bị binh khí sẵn sàng rồi đi theo bãi biển lần lên, khi lên tới trên, Nguyễn-huỳnh-Đức đi vòng qua phía Nam, còn Nguyễn-hữu-Thoại đi vòng qua phía bắc.

Khi Nguyễn-hữu-Thoại đi tới chơn núi, liền leo lên mấy gộp đá cao, rồi lần lên đỉnh núi, đứng xem bốn phía, xãy thấy một thạch động rất to, hai bên thạch động, có mọc một đám Huỳnh mai, trổ bông vàng rựng.

Nguyễn-hữu-Thoại với bốn tên quân nhơn bước vô phía trong thạch động, thấy ổ éa đóng theo kẹt đá, chẳng biết bao nhiêu, còn chim én thấy bóng người ta, thì trong ổ cả bầy bay ra như dơi đáp muỗi, mấy người nầy quanh qua lộn lại hồi lâu, khi ra khỏi thạch động, xem lại đã lọt qua phía

núi bên kia, thì thấy mặt trời đã lần lần chen lặn, chỉ còn một bóng tàng dương ửng đỏ, rung rung theo mé chơn trời, với ít cụm mây hồng, dương phượng phát trên không, rồi dọi ngay xuống nước, xem như một vóc gấm điều, ai đem trải trên mặt biển kia vậy.

Nguyễn-hữu-Thoại và mấy tên bộ hạ dương đứng xem coi, bỗng thấy hai chiếc ghe ngoài biển phẫn phẫn chạy vô, có sáu bảy người dương đứng trên muôi, mắt ngó chằm chằm vô cù lao, và thối lên một tiếng còi, thì ghe đã cuốn buồm, và lần lần chạy vô tới bến.

Nguyễn-hữu-Thoại đứng trên gộp đá ngó ra ghe ấy chằm chằm chỉ một hồi, rồi day lại nói với mấy tên quân nhơn rằng :

— Chắc thuyền ấy là thuyền của bọn cướp nào đây, đến tàng tụ nơi cù lao này, là chỗ sào huyệt của chúng nó. vậy chúng ta hãy xuống núi đặng dò xem cho biết chúng nó ở đâu, và coi sự hành động của chúng nó thế nào luôn thể, nói rồi liền lần lần kéo nhau xuống núi, xãy thấy hai người ở dưới thuyền ấy đi lên, một người đội nón trắng, vành lớn như mâm, bên lưng có dắc một ngọn đao. còn một người đội nón lông chim sắc đen, tay cầm một cái búa, cả hai đều đi vào trong đường núi.

Nguyễn-hữu-Thoại với mấy tên quân nhơn bèn lén lén theo sau, kể nghe người đội nón trắng nói rằng :

— Tối nay chúng ta làm một tiệc rượu cho xinb xàng, rồi ngủ mới sướng.

Lại nghe người đội nón lông chim đáp rằng:

— Chú cứ ưa theo thần men hoài, còn tôi lại thích theo thần-phiện, sau khi ăn rồi, kéo chơi ít điếu, lấy làm khoái sảng tinh thần, và sừng cã và mình mấy gân cốt, thế chẳng phải là thú vị lắm ư? còn thần men của chú hề vô khối yết hầu rồi, thì khiến cho người phải say sưa vất vả, rồi ngã bụi tuông bờ, đường chính không đi, cứ mé này xẹt qua mé kia, mé kia đâm vào mé nọ, nghỉnh mặt nghiên đầu, như ghe bầu chạy vát. Chớ có thú vị gì đâu, mà chú gọi rằng sừng? nói rồi lấy một điếu thuốc vỏ-thầu ra đốt lên, bập bập nơi miệng, rồi trong lỗ mũi xịch ra hai lẳng khói bay lên mịt mù như một đám mây.

Tên kia nghe nói thì cãi lại rằng:

— Anh dám khi thần men tôi à, anh eoi trong mấy đám cưới vợ gả con, nếu không có thần men, thì lấy chi mà làm lễ hiệp cần giao-bôi, và trong mấy tiệc hội bửu tân quan, nếu không thần men, thì lấy chi mà chén tạc chén thù, chuyện trò vui vẻ, còn thần phiện của anh, chỉ làm cho người ta máu hết thịt tiêu, bình gãy vóc ốm; quanh năm chỉ tối, cứ xần-bần trên một bộ váng đỏ, mà xem như một chỗ cầm tú giang san, và cứ sâm soi một ngọn đèn leo lét kia, mà ngỡ là một cảnh cực-lạc thế-giới, vậy mà gọi rằng thú vị, thú vị cái gì?

Người đội nón lông chim cười ha hả mà nói rằng:

— Chú không biết thần-phiện của tôi là một vị phẩm giá cao sang lắm sao? để tôi nói cho chú

nghe, thần-phiện này tổ quán ở tại Vân-Nam, giòng giõi sanh tại Phù-dung Thành (a) ở bên Tây-Tạng (Tibet); cả thấy trong Hoàn-cầu, ai mà chẳng biết danh, vì vậy các nhà công-yên, (1) người ta có dán một cặp liễn mà tặng thần-phiện rằng :

Lưỡng chẩm đối đàm thiên hạ sự, (2)

Nhứt cang xi táng cổ kim sầu. (3)

Chú không thấy à ? còn thần men của chú đó, có hay gì mà khoe khoan. Chú không nhớ trong đời Tam-quốc kia à ? Trương-Phi bị thần men làm cho mê mang bất tỉnh, mà phải thất thủ đất Từ-châu ; Lữ-Bố cũng vì thần men làm cho say sưa, mà phải bị Tào-a-Mang hượt tróc ; vậy thì thần men, thật là một giống đại hại cho nhơn quân, mà cũng là một giống đại ác cho xã hội.

Tên kia nghe nói liền xịt một cái, hơi bay nực nồng những rượu, rồi nói rằng :

— Anh đừng khi thần men, tự cổ cấp kim, ai ai cũng đều ưa mến thần men hết cả, bởi vậy các văn-nhơn nho-sĩ người ta có nói câu rằng : « Vãng tống nhứt sanh duy hửu tửu », nghĩa là trong một đời con người chỉ có rượu là vui. Lại có câu rằng : « Dụng tửu binh giải phá sầu thành » nghĩa là dùng binh rượu mà giải phá cái thành buồn rầu. Anh không biết hai câu đó sao ?

(1) Công yên là tiệm hút á phiện (2) nghĩa là hai người nằm đối với nhau mà nói chuyện thiên hạ, (3) nghĩa là một ống thoi tan các sự buồn rầu xưa nay.

(a) Phù-Dung là cây người ta chích mủ để làm nha phiến.

Ấy vậy thần-men chẳng những là cần dùng trong việc quan, hôn, tang, tế, mà thôi, lại còn giải sự buồn rầu cho người ta được nữa. Khi nào buồn, thì nhai một hai chiếc nem, uống một vài cốc rượu, rồi ngồi vịch đốc trên ghế, chấp chấp một hồi, thì tự nhiên thần-men, rần rần chạy cùng mặt mày gan ruột, chạy khắp gân cốt tay chơn, làm cho tăng mẫn tê mê, thì sướng biết bao nhiêu là sướng, bởi vậy người ta mới nói câu rằng: Tăng mẫn tê mê vì cô bán rượu, liệt chiếu liệt giường vì chị bán nem.

Nói rồi hai người cười rân cùng nhau trong đường núi.

(Xin coi tiếp cuốn thứ nhì)



IN TẠI NHÀ IN BẢO-TỒN

— MADAME DIEP-VAN-KY —

— 23, Rue Filippini, 23 —

— SAIGON —

CÁC SÁCH DÙNG ĐỂ KÊ CỬ
LISTE DES OUVRAGES CONSULTÉS PAR L'AUTEUR

ĐẠI-NAM THIỆT-LỤC TIỀN BIÊN
ĐẠI-NAM THIỆT LỤC CHÍNH BIÊN
VIỆT NAM LỢC-SỬ CỦA TRẦN-TRỌNG-KIM
GIA-ĐỊNH THONG-CHÍ CỦA TRỊNH-HOÀI-ĐỨC
HISTOIRE D'ANNAM P. CHARLES MAYBON
HISTOIRE D'ANNAM P. PÉTRUS KÝ
DESCRIPTION DE GIA-ĐỊNH
P. CAPITAIN-AUBARET.
BULLETIN DES AMIS DU VIEUX HUẾ.

BỘ GIA-LONG TÀU-QUỐC này tác-giả giữ
bản quyền, cấm không ai được dịch diễn
ra mà hát mà không xin phép tác-giả

TOUS DROITS RÉSERVÉS